

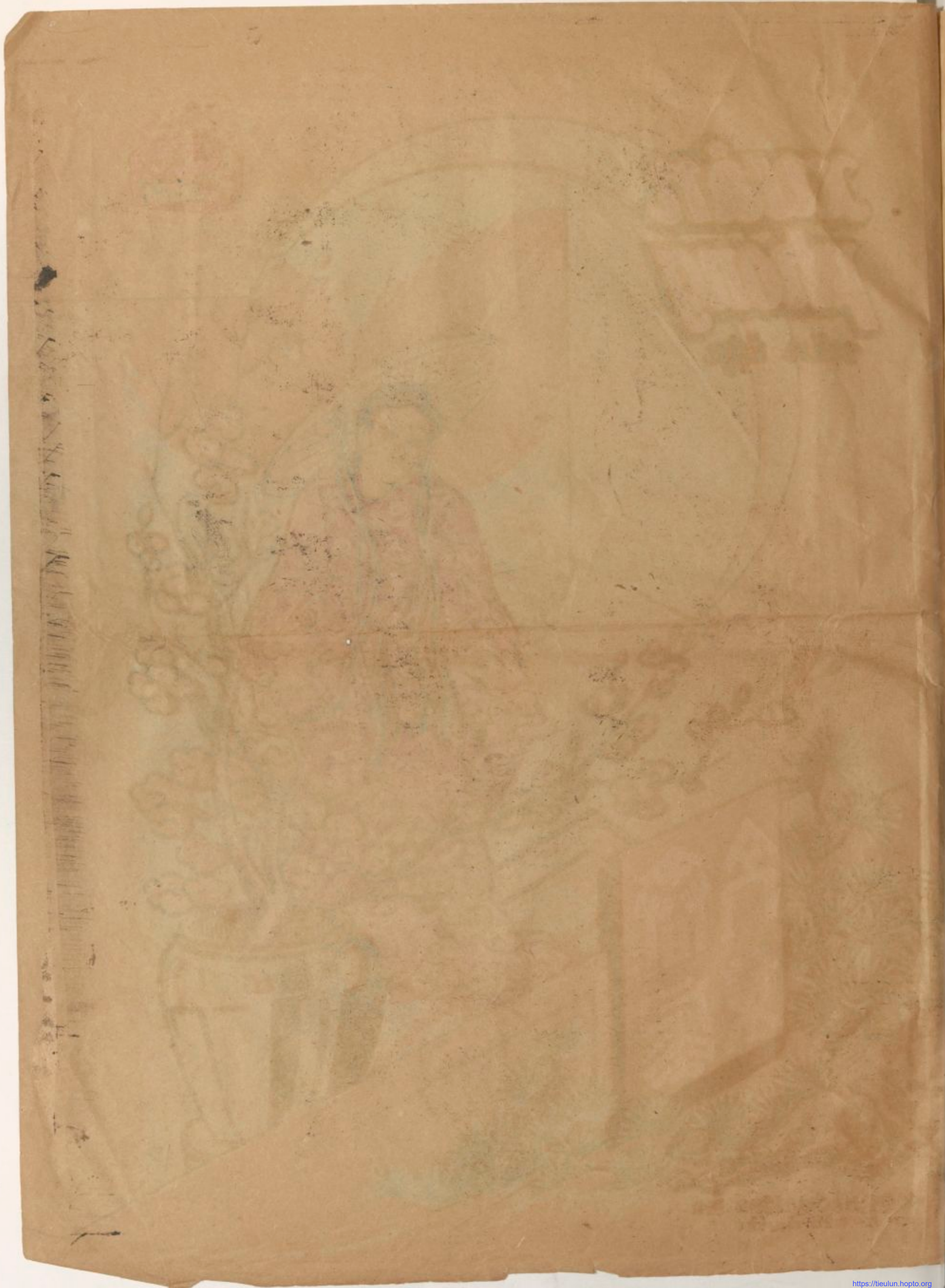
xuân phong

văn tập

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 20444



NGỌC HẢO VƯƠNG PHI
LỊCH SỬ TIỂU THUYẾT





MUC LỤC
Đón gió Xuân!
Quan niệm văn chương của Rousseau
NU CƯỜI VĂN HỌC
Cập bất tử: Phan Khôi đa tình
Thơ Đa đa hay thơ Lập thể?
Nhạc trong thơ: Câu đối Đồng Hồ
Ngày mai của Phan trần chúc
Lê Thọ Xuân vô xuân
Cái tất của Nguyễn công Hoan
Theo Giồng của Thạch Lam
Nguyễn Du và truyện Kiều
Trong oai danh lấy lòng vua
Lê đại Hành hữu công hay vua
Ngọc Hạo Vương phi
Xuân du phương theo địa

của NGUYỄN LONG
 của KIỀU THANH QUẾ

của NGUYỄN LONG
 (Lịch sử hiện tượng)
 của K. T. Q.



Giá:
2\$20

Với nhà ngu ngôn La Fontaine thì ta có thể vừa yêu, vừa học. La Fontaine có thể vừa là một người bạn, vừa là một ông thầy!

Ông thầy ấy vốn không có lỗi khi trẻ con học thuộc lòng mà không hiểu nghĩa các bài ngụ ngôn của ông. Và lại các bài ngụ ngôn đó cũng buồn làm sao ấy. Vì nó đựng nhiều bài học về luân-lý mà phạm tuổi trẻ ai cũng thấy khó tiêu được!

Còn Molière là « nhà văn hài hước hoàn toàn nhưt mà các tác phẩm đã được ta biết tiếng ». Có điều phiền nhưt là ngôn bút Molière lại không hay dạy đời! Rousseau cho Molière là vô luân-lý. Vì Molière đem những kẻ già, những bậc phụ huynh của gia đình ra làm trò cười cho công chúng trên sân khấu. Vì Molière không kết án sự bất kính của trẻ con đối với cha mẹ, sự tội lỗi của những bà vợ trác nết đối với chồng. Vì Molière đã tạo một nhân vật dung dấp của ông là Alceste ra một kẻ trò hề! Vì muốn mua cười cho một hạng công chúng thấp kém, Molière đã hy-sanh tất cả luân-lý đạo đức tốt đẹp.

Trong số các nhà văn Pháp cận đại, Rousseau thật ra chỉ biết có Montesquieu và Voltaire, ông sau này Rousseau phụng tãi nhưng không ưa mấy.

Rousseau đọc Montesquieu cũng như đã đọc Fénelon: nghĩa là cũng đọc với kính cẩn và để đôi khi hát chước theo mà lắm lúc cũng nói nghịch lại.

Rousseau theo Montesquieu ở chỗ cũng sống một người La-mã, cũng chủ trương nên phân cách ra quyền lập pháp và quyền hành chính. Một phần quyền *Contrat social* (Dân ước) của Rousseau là một sự nhớ lại quyền *l'Esprit des lois* (Van pháp tình lý) của Montesquieu. Một phần tiên-thuyết *Nouvelle heloise* của Rousseau là một kỷ ức rút trong tập *Lettres persannes* của Montesquieu.

Còn Voltaire: Rousseau chỉ đọc bắt đầu từ năm 1760; liền sanh trầm mộ biệt tài của Voltaire về thơ ca và nhưt về bi kịch. Tiên sanh đã khóc vì vở kịch *Zaïre* và rất tán thưởng kịch *Mahomet*.

Về nghệ thuật kịch trường, Rousseau thấy người Pháp bắt chước người Hy-lạp, nhưng lại lầm khác mỹ-y của người Hy-lạp. Người Hy-lạp đem lên sân khấu những vị anh hùng của đất nước Hy-lạp là để nhắc nhở cho thần dân Hy-lạp đừng quên những vị anh hùng ấy. Chớ người Pháp đem những vị anh hùng Hy-lạp lên sân khấu Pháp làm gì? Cũng tỷ như các kịch-sĩ Việt-nam đem lên sân khấu xử ta những ông chúa Tàu làm gì?

Đối với hài kịch, kể từ khi Molière không còn nữa, đã có một sự suy đồi. Nó dường như cần cỗi lại. Hài kịch có mục-dịch về lại phong tục trong xứ và có bốn phần sửa sự suy đồi của phong hóa. Socrate đã vẽ hang bình dân, Molière đã đem lên sân khấu đủ hạng người. Trái lại, các nhà viết hài kịch của thế kỷ 18 cho rằng đem lên sân khấu hang bình dân là làm giảm giá trị kịch trường. Theo Rousseau, đó là một sự vụng dại về văn-chương.

Hơn nữa kịch Pháp thời ấy — cả hài kịch lẫn bi kịch đều rơi vào một nhược điểm. Các nhân vật nói nhiều quá! Voltaire có bắt chước người Anh cho nhân vật diễn bằng đáng điệu nhiều hơn lời nói. Nhưng ít ai chịu theo Voltaire ở sân khấu Pháp lúc bấy giờ.

Tất cả đều cần phải sửa đổi lại! Cần phải có một hình thức khác, một loại văn kịch trường khác! Ở đây tư tưởng

Rousseau lại đi đồng với chủ-trương của Diderot, nó bảo rằng bi kịch Pháp nên không phải là bi kịch Hy-lạp, La-mã, hài kịch Pháp nên không phải là một thứ trò hề chỉ mua cười cho khán giả thôi đâu.

Và Rousseau nhất sanh không ưa các nhà làm sử. Tiên sanh cũng có cái lý của mình. Tiên sanh chỉ coi các sử-gia như nhà viết tiên-thuyết. Giá trị của hai hạng ấy, tiên sanh cho không hơn không kém nhau bao nhiêu. Tiên sanh bảo: « Các việc đều thay đổi hình thức trong đầu óc sử-gia những việc ấy đập theo khuôn khổ vì quyền lợi của nhà làm sử, khoắc lấy màu sắc của những thành kiến của nhà làm sử ». Nhà làm sử là một quan-diêm. Tùy theo quan-diêm, tất cả đối tượng đều thay đổi hình thức. Nhà làm sử là một người cắt đặt những mối dây, quan-hệ giữa nhân với quả và giữa quả với nhân mà những mối giây quan-hệ ấy chính là tư-tưởng riêng của sử-gia. Thế nên việc nên đề ý nhưt trong lúc đọc sử là quan tâm đến những mối giây quan-hệ ấy.

Nếu nhà làm sử chỉ chép các việc thôi. Không chêm vào tư tưởng riêng...? Thì sử học là một tiếng đồng nghĩa với « buồn bã » hay với một chữ « không » bao quát!

Không ai bảo nhà làm sử phải làm thầy dạy đời, triết-lý suông và nhạt! Nhà làm sử chỉ cần hóa thân ở một nhân vật lịch-sử nào đó rồi phát biểu ý kiến riêng của mình.

Trong mắt Rousseau, nhà làm sử Tacite là một nhà tâm-lý học sâu sắc, nhưng phải cái tánh hay làm tiếng dạy đời rỗng tuếch; Tite Live là một sử-gia có óc chánh trị, nhưng không thỏa mãn được, điều người ta kỳ vọng ở ông: là sự mô tả trạng thái của người La-mã. Cả đến César trong các tác phẩm về sử của ông như *Retraite des dix mille commentaires*, cũng biên chép toàn những chuyện giặc giã xem thôi bất chán. Hérodote thì viết sử không bao giờ chịu tả hình nhân vật và xen vào đó những danh ngôn của các bậc hiền triết. Với ông này, chỉ thuần một lối kể chuyện lộn lộn, nó tự nhiên vẫn đứng nhiều chỉ tiết ngày ngờ đọc đến phải buồn cười.

Theo Rousseau, chỉ có Thucylide là khuôn mẫu của các nhà làm sử. Ông « ghép lại các việc trong sử mà không phê-bình và không bỏ lỡ một dịp nào để giúp ta tự phê-bình các việc ấy; trình bày dưới mắt độc-giả mọi điều ông thuật lại mà không xen ý riêng vào; phổ diễn cách nào để người ta không còn có cảm tưởng đang đọc sách mà chính đang thấy trước mắt ».

Các ý tưởng của Rousseau đối với bi kịch và sử-học vẫn có quan liên với những lý-thuyết về đạo đức và giáo-dục của tiên sanh.

Tóm lại, quan niệm và thị hiếu văn-chương của Rousseau đều quay về phía các thi gia giản dị. — Rousseau không bao giờ chịu thưởng thức một nhà thơ lãng mạn — về phía các nhà đạo đức, các kịch-sĩ lập tâm phổ diễn cái gì đẹp và đáng trọng, phong tập và tinh cảm của nhân loại.

Điều đáng đề ý nhưt là không một nhà tiên-thuyết nào (ngoại trừ Richardson, nhà tiên-thuyết trữ-danh của nước Anh ra) được Rousseau thích chuộng.

Trong văn-học sử, Rousseau chỉ tìm cái gì đẹp và thật của tính thần nhân loại.

Chớ còn thứ văn-học tưởng tượng, Rousseau không bao giờ quan tâm đến.

KHUU-THANH-QUÊ

NU CƯỜI VĂN HỌC

MỘT CẬP BẮT TỬ

NĂM ngoài ở Hanoi, một nhóm thi sĩ đưa ra một lối thơ lạ và một tập sách cổ động cho lối thơ ấy: *Xuân thu nhã tập*. Theo nhóm thi sĩ ấy, thơ là một dao! nó có tánh cách thần bí tổng hợp. Nó cũng có Âm, có Dương. Và Âm, Dương sáng tạo, rung động, luân chuyển thành một cái vòng Thái cực đồ.

Âm + Dương = Sáng tạo = Rung động = Thơ = Đạo



Lý thuyết của *Xuân thu nhã tập* còn làm điều quái dị nữa. Nhưng thôi, hãy kể một vài câu thơ xuân thu:

*Quỳnh hoa chiều đọng nhạc trầm mi,
Hồn xanh ngát chỗ dấu xiêm y.*

Đố ai hiểu được hai câu thơ ấy?

Chỉ có một người hiểu được thôi. Người ấy là ông Đinh-gia-Trình, bạn của tác giả hai câu thơ kia: Ông Xuân-Xanh. Phi người bạn của Xuân-Sanh đã được

Xuân-Sanh giải rõ hai câu thơ ấy, tưởng khó có được một kẻ thứ hai hiểu nổi hai câu thơ "mù tịt" ấy.

Hãy nghe Đinh-gia-Trình giải:

« Hoa Quỳnh (hình ảnh), chiều (gây cảm giác: chiều tra dĩ vãng và buồn), nhạc trầm mi (tiếng nhạc) hương trầm, mi mắt giai nhân, câu thơ làm rung cảm các giác quan ta làm rung cảm cả tâm hồn: Hoa Quỳnh, buổi chiều, nhạc êm, hương ngát, mi say đắm. Sau khi bị những chữ, những âm thanh chiếm đoạt và làm ta rung động, ta có thể tìm hiểu câu thơ: « Nhạc trầm, mi, như đọng trên hoa quỳnh, buổi chiều... » Buổi chiều trông hoa quỳnh, vắng nghe nhạc, ngửi thấy hương trầm, trông thấy mi mỹ nữ của cả một đời xưa. Hồn ta như say sưa vì đẹp dĩ vãng (hồn màu xanh tươi, ngát hương) chờ mang dấu xiêm áo của các mỹ nhân thời xưa mùa khúc nghệ thường (1) »

Thường thức và giải được thơ Xuân-Sanh như Đinh-gia-Trình, kẻ cũng tài tình. Nhưng có một điều rầy rà nhất là « Chữ tài liền với chữ tai một vần. » Từ đây hễ ông Xuân-Sanh làm thơ, thì ông Đinh-gia-Trình phải giảng. Có thể người ta mới hiểu được! Và hễ ông Xuân-Sanh cho ra một tập thơ, thì ông Đinh-gia-Trình lại phải cho ra một tập sách giảng nghĩa thơ Xuân-Sanh. Cặp hồ ấy sẽ mãi mãi đi đôi. Và tên tuổi họ sẽ cùng bất tử trong văn học sử Việt-Nam!

(1) Thanh nghị 1-10-42.

THƠ ĐA ĐA HAY THƠ LẬP THỂ?

P HỀ bình Xuân-Thu nhã tập, Tân-Phương trên mặt tờ Dân-Báo ở Saigon đã viết: « Chỉ trong 10 năm sau này thi ca Việt-Nam đã đi hết con đường một thế kỷ (1830-1930) của thơ Pháp từ thơ lãng mạn tới thơ « đa-da », trải qua thơ Thi-Sơn và Tượng-Trung. Phong trào thơ đa-da (dadaisme) do một bọn thi sĩ Pháp muốn lập dị gây nên độ hơn vài mươi năm nay. Họ đã viết những câu thơ « đau Ngô minh Sơ » những câu ngôn vọng ngữ, y như các nhà thơ trong Xuân-Thu nhã tập bây giờ vậy. »

Rồi Tân-Phương kể vài câu thơ đa-da Pháp *Zodiaque, Cardiaque, Ô bleu azur, Futur burlesque, Des Fresques aux Cieux, Reveur rêvant, Sur l'onde à deux.*

Và Tân-Phương rân râm, dằn dặt giả vài câu đa-da: *Xuân-Thu, Vi-vu, Sơ sơ, Là rơi, Quỳnh hoa, Bồng tã, Vàng! Tím! Đa-da!*

Tân-Phương lại viết: « Trước khi đi tới loại thơ cực đoan này (thơ đa-da) nhiều thi sĩ Pháp đã trải qua câu siêu tả chân (surréalisme) và lập thể (cubisme). Sự thật không phải thế đâu!

Phong trào thơ đa-da nổi lên ở Pháp vào năm 1909-1920. Mãi đến năm 1924 mới có phong trào siêu tả chân và lập thể.

Siêu tả chân là vượt cao hơn sự tả chân. Thơ siêu tả chân tuy khó hiểu nhưng còn khá hơn thơ lập thể là một lối thơ ta có thể gọi là « thơ mù tịt. »

Trong hội họa, có một lúc ở Pháp nổi lên một cuộc phản động chống lại chủ nghĩa ấn tượng (impressionnisme). Cuộc phản động ấy do phái lập thể (cubisme) chủ trương. Ấn tượng là cái gì mà thị giác thần nhận được trong thoáng chốc. Ấn tượng là nét vẽ cái đột ngột (l'accidentel) còn Lập thể là nét vẽ cái cốt yếu (l'essentiel).

Với phái Lập thể, tầm tranh không những phải tiêu biểu vật kiêu mẫn mà còn phải gợi rõ sự vững chãi (solidité) của vật kiêu mẫn ấy bằng cách trình bày đủ: bề cao, bề ngang, và bề dài của nó, với cả thể tích (volume) và mật độ (densité) của vật ấy.

Xem một bức tranh của phái Lập thể, ta thấy rồi ren như thời cuộc nước Tàu, chờ không có gì là giống với phong cảnh hay đồ vật ngoài đời cả.

Có một bức tranh của phái ấy vẽ: một cái pip + một cây dòn guitare gảy + rân mép của anh thợ máy + một nửa bên diện ảnh tượng (moltie du profil) của

một người đàn bà... Tất cả bị chân chặt bởi một nuôi dày điền thoại và những ánh tà huy.

Đó ai biết họa sĩ muốn vẽ gì? Thế mà xem giòng chữ dưới bức tranh lại thấy biến: Buổi tà huy ở Auteuil (!)

Nếu ta nhìn tấm tranh ấy mà không nghĩ tới chuyện tìm hiểu nó, ta tất tằm ra được một vẻ đẹp truyền cảm và lạ lùng, đôi khi từ bức tranh kỳ dị ấy thoát ra.

Đôi khi « buổi tà huy » tổng hợp ấy rồi đem đến dưới mắt ta một cảnh cách đẹp và thật hơn là buổi tà huy và ánh tịch dương lần lần khuất dạng sau làn cây lá xa xanh...

Dầu sao, trong đó cũng có một lối thẩm mỹ mới lạ mà các nhà thơ rồi sẽ « Cóp » của các họa sĩ phái Lập thể.

Thơ Lập thể cũng như tranh Lập thể cốt truyền cảm cái cốt yếu (l'essentiel) cái toàn thể (totalité).

Người ta làm thơ lập thể cũng bằng cách nhét vào trong một câu thơ « hàm rầu ngạnh trẻ của anh thợ máy với chiếc pip của thi nhân. »

Trong phái Lập thể, thi sĩ nào có phương pháp thì dùng phép phân tích chia một phong cảnh ra làm nhiều thành phần (éléments composants) rồi gộp những thành phần ấy lại theo những qui tắc riêng của lối vẽ viễn thị (perspective) lạ lùng. — Còn thi sĩ nào không theo phép phân tích thì do theo nguồn cảm hứng mà sắp các giác cảm của mình ngay hàng thẳng lối tuần tự trước sau.

Do những định nghĩa, những điều dẫn giải trên thử hỏi ta nên đặt thơ Xuân thu (thơ của nhóm Đoàn-phủ-Tứ, Phạm-văn-Hạnh, Xuân-Sanh) vào loại nào: vào thơ Đa-Đa hay thơ Lập thể?

Thơ nhóm Xuân thu, phải bảo là lối thơ có chịu ảnh hưởng nhiều của thơ Lập thể ở Pháp mới đúng.

NHẠC TRONG THƠ

XUÂN THU NHÃ TẬP có một chương bàn về nhạc điệu trong thơ.

« Không có nhạc là không có gì hết. Bài thơ sẽ chỉ còn là lời kể lể, bức tranh là những màu tro trên, bản đàn là những tiếng vu-vơ; lâu-dài, diện-các là những khối gạch đá vô dụng, những hành-vi chỉ còn là những xào-trá hay xuân-dông. Hoa cỏ cũng vô duyên, chim muông cũng lạc-loài ngo-ngác. Một nỗi lòng sương phụ, một tình tình hận lâm-ly, một cảnh đoàn-viên, một bước đường luân-lạc, đều có ngu phàng-phất một ý-nhạc u-ẩn, sâu xa. Phải hội được ý nhạc kia, mới tìm được một đường diễn - là thật nhịp nhàng, những giọng văn thích đáng mới tạo được một *điệu* huyền-diệu, thực-hiện và truyền diễn được *ý nhạc* mong-mạnh ».

Lời bàn suông như thế rải-rác khắp Xuân Thu Nhã Tập, kể ra cũng nhiều lắm và cũng hay lắm. Nhưng từ lời nói đến thực-hành; xa diệu vợi!... Trong những bài « thơ mù tịt » in trong Xuân Thu Nhã Tập, chỉ có bài Mầu Thời Gian của Đoàn-phủ-Tứ là ngấm lên có nhạc. Còn ký dư: mù tịt không nhạc không hồn!! Xin kể một vài điệp khúc có nhạc trong bài « Mầu Thời Gian »:

Sớm nay tiếng chim thanh

Trong gió xanh

Dịu hương hương ẩm thoảng xuân tình.

Màu thời gian không xanh

Màu thời gian tím ngắt

Hương thời gian không nồng

Hương thời gian thanh thanh.

Duyên trăm năm đứt đoạn

Tình một thừa còn hương

Hương thời gian thanh thanh

Màu thời gian tím ngắt.

Bài thơ ấy đã được nhạc-sĩ Nguyễn-xuân-Khoát phổ thành nhạc khúc. Đình-Gia Trinh bảo: « Tôi đã được nghe dạo bản (bản nhạc) đó và, nhận rằng nó là một công trình biên soạn có giá trị. Ở những nhịp đầu, đàn êm, mát, nhẹ nhàng, vương vấn. Tới nhịp 37, đàn mạnh tiếng lên maestoso, tiếng nóng ấm, điệu huy-hoàng. Rồi đến nhịp 50, đàn đổi độ chuyển vận, tiếng đàn nhỏ dần dần, làm truyền lan cái « ngọt » của thời gian, cái mừng-lung bát-ngát của thi cảm (1).

Thanh nghị 1-10-43.

Muốn xét một bài thơ có nhạc điệu hay không, chẳng cần đợi có kẻ đem phổ nó thành nhạc khúc; mà chỉ nghe một người sành ngâm thơ ngâm nó lên, ta cũng lãnh hội được tiếng nhạc thâm lặng ẩn mình trong câu thơ.

Một hôm đến chơi nhà giáo-sư P. T. tôi được hân-hạnh nghe ông ngâm, bằng một giọng ngâm thơ đặc biệt của ông, bài « điệu Phan-thanh-Giân » của Đỗ-Chiêu:

Non nước tan-lành, hệ bởi dàu!

Dầu dàu mây bạc cõi ngao châu

Ba triều công-cán vài hàng sớ

Sáu lĩnh cương thường một gánh thâu

Trạm bắc ngày chiều tin điệp vãng

Thành nam đêm quạnh tiếng quỳnh sầu

Mình sánh chín chữ lòng son tạc

Trời đất từ đây mặc gió thu.

Rồi ông giải thích:

« Đại phẩm điệu thì phải than. Nhịp đề, thi-nhân vừa than vừa truy nguyên cái chết: « Non nước tan-lành ». Hai chữ non và tan thuộc về loại phủ bình. Đọc lên ta thấy rằng nước non gấm vóc khác nào một bữa-bối bằng pha lê, thế mà phăng! Nó rơi rồi nát vụn, không còn một mảnh nguyên vẹn sau này hàn lại được. Vỡ vụn vật ấy, kim đồng hay ngọc-nữ vô tình làm bể sao? Không, chẳng qua vì vận mạng. Biết như vậy mà làm như không biết, thì câu hỏi hệ bởi dàu đã biến thành một tiếng dàu thương khóc kẻ vô can mà mắc nạn.

Non nước tan lành hệ bởi dàu?

« Rồi câu thừa đưa ta đến cái ý mắc nạn đến đôi phải tự hủy mình. Ai kia chết thì cõi mây trắng mà về để hương, chờ trong cái chết này, mây trắng cũng rời đi không được. Điệp từ dàu dàu

MAISON
"FANTASIA"
178, Boulevard Galliéni — SAIGON
Directeur: CAO-VAN-SANH

RELIURE - CARTONNAGE
REPRODUCTION DES PLANS
FABRICATION DE CLASSEURS
DOSSIERS EN TOUS GENRES
REGLAGE DU PAPIER

Travail soigné
Prix raisonnables...

XUÂN ĐẾN!
François LU'
50, Rue Amiral Courbet
SAIGON

dùng đầu câu, chiếm một địa-vị riêng biệt: Mây ấy đã bị nhơn-cách-hóa, nó ù-rũ, nó mịt-mờ, nó ngậm-ngùi bao phủ gánh mù u, què-quặt của người qua cõ.

Dầu dầu mây bạc cõi Ngao-Châu

« Người mà ta khóc là người thế nào? Sống, người sống vì bốn phần; lòng trung theo tới chết người đã đem mây lời tuyệt mạng mà kết-liên một công-nghiệp vĩ đại dưới ba triều vua chết, người cam chết với cương thường: xóc hai vai, người đã thế sĩ thứ năm châu nhẹ nhàng gánh lấy câu danh nghĩa.

Ba triều công cán vai hàng sớ.

Sáu tỉnh cương thường một gánh thâu.

« Trong hai câu thực này, ba triều chọi với vai hàng, sáu tỉnh chọi với một gánh, đối chọi lấy càng làm nổi bật lên cái sống tuy đầy đủ mà mỏng manh và cái chết tuy thế-hương mà hệ trọng.

« Ôi! Triết nhân đã lui về thiên-cổ, còn biết tìm đâu? Trong giấc bướm mơ màng, ta không ghi hình ảnh; nghe tiếng quên rơi-rạc, ta chánh động niềm tây.

Trạm bắc ngày chiều tin điệp vắng,

Thành nam đêm quạnh tiếng quên sầu.

« Những chữ *chiều, vắng, quạnh, sầu* của cặp luận khéo tạo ra một không khí âm-u trong đó thương tâm tự do tạo ra càng thêm bi đát.

« Có người tưởng rằng những câu, 3, 4, 5, 6 như hình độc diện. Tôi thì tôi thấy nó thác tạp. Thác tạp bởi tiết tẩn 4 + 3 ở câu thực và 2 + 2 + 3 ở câu luận. Thác tạp bởi nguyên tắc và tác dụng của chữ: có khi những phần câu tuy đồng một số chữ, nhưng nhơn từ cân đối, vừa chỉnh, vừa sường chẳng giống nhau một tí gì: (*vài hàng sớ, một gánh thâu — tin điệp vắng, tiếng quên sầu*).

« Con người ấy (Phan thanh Giản), cái chết ấy, tại nào không khiến ta tiếc, ta thương. Đọc giống chữ khiêm cung ghi trên lá triện, ta thương tiếc tím lòng son, nhưng mỗi thương tiếc nồng nàn ta lại dành riêng cho tổ-quốc. Trời đất

về thau, con giống nổi dậy. Hồn dợn từ đây thêm hồn dợn dưới sức tha hồ àoạt của trận gió tây. Anh hùng mặt lộ, bỏ cưu vô phước! Nhấp thanh cu, chữ *mặc* ngắt câu một cách quyết liệt như chân dứt thời gian chia hai làm cõ. Thêm nữa trong kết thúc hòng bày, ngụ ý, tiếng rền rĩ bắt đầu từ hai về 3 + 4 chuyển lần sang câu chọi đọc luôn một mạch mà thanh tiếng thơ dai.

Minh sanh chín chữ lòng son tặc

Trời đất từ đây mặc gió thau.

« Thi đường luật rất là chặt chẽ khước mắt. Điều ý nằm ở ngoài lời, Vung về tôi không đủ sức giải thích rõ ràng, nhưng tôi tham biết rằng bài thi trên là hay, thiệt hay và chỉ số chữ ấy cũng đủ làm cho cụ Đồ Chiểu bất tư.

« Tại sao lại có một kiệt tác đầy thơ và nhạc như vậy kia?

« Cụ Đồ Chiểu có phải là thợ thơ đâu!? Không, không khi nào cụ dẽo từng câu, gọt từng chữ, giết mòn ngày tháng trong việc rung đùi. Đến đây, *tá phải hiểu cái ý của nhạc*; là học trò trung thành của đạo Khổng, cụ đã nghiên ngẫm thuyết «thanh ý chánh tâm». Làm người ai lại không tinh, nhưng tinh phải thiệt và chơn. Tinh không giả dối thì mới được chứa chan, tinh không quàng xiên thì cần chỉ dấu điểm. Hơ hấp, un dục đã lâu rồi trong lỗ tiềm thức, một khi nó tiết ra sẽ bỗng bột không cố gắng theo một điều độ tự nhiên. Chơn thì sĩ đã ồm một mối linh thiêng và chơn, lại quen thuộc với vị ẩn của quốc âm, thì mượn văn thơ gây sự dân lòng, khó chi mà không đi tới nơi huyền diệu.

« Không từ có nói: Kinh thi gần ba trăm thiên. Một lời cũng đủ bao trùm được, ấy là: ý nghĩ không xiên vẹo. (Thi tam bách thiên; nhưt ngôn dĩ tế chi, viết: Tư vô tà).

« Tư vô tà, nguồn gốc của nhạc trong thơ là ở đó. Nhưng thiệt là nhạc không riêng gì cho thi sĩ đâu. Ý đã thanh, tâm đã chánh, thì động ở trong sẽ có trật tự phát ra ngoài sẽ được điều hòa. Điều

hòa vào giữ được khi mừng khi giận khi ghét khi thương. Điều hòa sẽ tỏ ra ngoài lời nói, nơi khởi cư và nơi hành động. Điều hòa ấy tạo nên con thảo cho gia đình, tốt trung cho xã hội, người hữu dụng cho xã hội. Điều hòa ấy là khí hào nhiên, có thiên chức đưa muốn vật lên cõi thọ đại xuân, chìm đắm trong điều hòa Đạo là của vũ trụ (*harmonie universelle*).

NGÀY

MAI

NHÀ viết sử loại tiểu thuyết Phan-trần-Chúc — nhà viết sử mà câu thơ hai lược của họ Loạ năm xưa đã đánh giá rất đúng là «Viết sử thêm buồn cho bác Chức» — nhà viết sử ấy dễ thương cũng nhận thấy viết sử là một chuyện đáng buồn cho mình nên năm ngoài có đưa ra một tập nghị luận lấy tên là: *ngày mai*.

«Ngày mai» người ta tưởng Phan-trần-Chúc bàn đến những vấn đề to tát về tương lai hay ít nhất cũng nói đến những chuyện đáng buồn của một cái mộng xây đắp tương lai không thành!

Cái này, không! Họ Phan vẫn gộp nhộp một môn sử liệu không lấy gì làm chắc chắn của mình, rải rác trong các lịch sử tiểu thuyết không lấy gì làm giá trị của mình, rồi điểm thêm vào một vài mẩu tư tưởng cũ rích hay mới sau khi đã lấy trong các sách cũ của Pháp. Thế là xong một tập nghị luận!

Hỡi ơi! Đó có phải là tương hình, là vang bóng của ngày mai lỗi văn nghị luận Việt-Nam không?

Quãng thời giờ mất mặc cho tập nghị luận *ngày mai* ấy, thiết tưởng Phan-trần-Chúc nên để đọc bài «Le temps perdu» (Thời giờ đánh mất) của Sully Prudhomme còn sường hơn. Những chữ «Ngày mai» của Prudhomme mới vang dội làm sao!



Nihalchand Bros

(NOUVEAUTÉS-SOIERIES)

Nouvel arrivage de tissus de Rayonne pour Hommes, Femmes et Enfants ÉLÉGANTS, SOUPLES ET RÉSISTANTS

Demain! j'irai demain voir ce pauvre chez lui
Demain! je reprendrai ce livre ouvert à peine
Demain! je te dirai, mon âme, où je te mène
Demain! je serai juste et fort pas aujourd'hui
 Ngày mai! ngày mai ta sẽ đi thăm kẻ nghèo
 ấy tại nhà
 Ngày mai! ta sẽ đọc lại quyển sách mới mở
 ra ấy
 Ngày mai! hỏi tâm hồn ta, ta sẽ bảo cho mi
 biết ta dắt dẫn mi đến nơi nào.
 Ngày mai! ta sẽ công bằng và mạnh bạo chứ
 không phải ngày nay!

« Ngày mai! Ngày mai ta sẽ đi thăm kẻ nghèo ấy tại nhà y » nghĩ đến một kẻ nghèo, tức là đã làm được một việc thiện rồi vậy. Và như định đi đến thăm y tại nhà y thì thật là làm một việc thiện vô cùng thiện, nhưng hỏi y! hãy còn một lòng tự kỷ nó nhà ta rằng: « để đến ngày mai hãy hay. » Ngày mai thì biết đâu kẻ nghèo ấy lại đã chẳng chết vì đói lạnh? Vì ngày mai rất có thể không phải là một ngày sau ngày hôm nay, mà là một ngày rất xa!

« Ngày mai, bà Campan báo, là sự tàn phá của tất cả những dự tính hay ho; ngày mai không bao giờ đến và cứ trốn chạy trước ta; vì khi nào là vượt tới ngày mai thì nó đã trở thành ngày nay; ngày mai gạt gẫm và làm yên được lương tâm những kẻ lười nhác.

Câu chốt này là câu tác trách những kẻ nào báo « ngày mai ta sẽ đọc lại quyển sách mới mở ra ấy. »

« Ngày mai, hỏi tâm hồn ta, ta sẽ bảo cho mi biết ta dắt dẫn mi đến nơi nào » Nhấp nhủ, không quyết định, ý chỉ năng lực tẻ liệt, tư tưởng nghèo nàn. Từng ấy trạng thái đến có ở lớp thanh niên còn trong thời kỳ xây đắp tương lai. Trong lúc này còn trẻ tuổi, cuộc đời rẽ làm hai ngã trước ta: con đường phải và con đường quấy. Con đường sau với chiều dốc đổ xuống của nó bao giờ cũng dễ đi. Thả xuống dốc một con đường thì bao giờ cũng khỏe! Con đường phải là con đường dốc. Khó nhọc thay lúc treo lên! Nay lần mai nữa, biết đâu rồi sự lười nhác sẽ chẳng đẩy ta đến con đường xuống dốc? Thế nên ngay từ bây giờ ta phải bảo! hỏi tâm hồn ta, ta muốn dắt mi đến con đường phải.

« Ngày mai! ta sẽ công bằng và mạnh bạo, chứ không phải ngày nay! » Lần này mới thật là lần sự nhượng bộ gần như hoàn toàn của ý chí của năng lực, trước sự lười biếng, hèn nhác, ham thích lười nhác!

Ngày mai! Đó là tiếng kêu của lòng tự kỷ, của tâm lười nhác, của sự không quyết định, của ham thích hành lạc!

Mà cuộc đời ta lại là tấm màn dệt bằng những trường hợp bất ngờ. Trong một phút, có thể xảy ra muôn ngàn sự

định của ta trong khi hành sự. Vậy cần như thế ta không nên để về sau một bồn phần mà ta cần phải làm lúc này. Vì...

Ngày mai! Ngày mai! Ai biết được ngày mai ta sẽ trở nên ra sao?

Như thế là đời của những kẻ sống chết vì ngôi bút... Ngày mai của họ là từng thiếu, là nghèo nàn!

— Ngày mai của chúng ta là một ngày đầy lùi nhúc, một ngày có thể tự van mà chết đi được.

Đó là lời nhà viết báo Viên-Hoành đã nói với nhà phê bình Thiệu-Son.

Cảnh nghèo túng của nghệ sĩ, ngày mai, rất có thể giết chết nghệ sĩ...

Vậy ngày nay hay ngay từ bây giờ, nghệ sĩ phải lo làm việc, để ngày mai có chết trong đói lạnh thì ít nhất cũng đã được một phần yên ủi tâm hồn. Nó là đồng tác phạm mình đi lại cho đời!...

KIỀU THANH QUẾ VŨ NGỌC PHAN

TRONG Nhà văn hiện đại quyền nhất, có đoạn Vũ ngọc Phan báo rằng bộ Tam quốc chí diễn nghĩa do Phan kể Bình dịch và Nguyễn văn Vĩnh nhuận sắc « là một bộ truyện dịch cực hay, có thể làm khuôn mẫu cho tất cả các truyện dịch.

Phê bình tác phẩm của Vũ ngọc Phan, trên mặt báo Trí tân, Kiều thanh Quế đã chỉ rằng « bộ Tam quốc chí do Phan kể Bình dịch không có thể làm khuôn mẫu cho tất cả các truyện dịch. Và Kiều thanh Quế viết « một tác phẩm được mọi người cho hay, vì tất đã là hay! Điều gì có nhân báo phải, vì tất đã là phải! Ta không nên tin bừa theo Cổ nhân, theo dư luận. Ta nên theo Descartes chỉ tin điều gì mình cho là phải là chân lý thôi. Trong phạm vi

triết học, vì cũng nghĩ như Descartes, Nietzsche đã lật đổ bao nhiêu học thuyết của tiền nhân. Đến khi Nietzsche qua đời, bà chỉ phải phao ngôn rằng Nietzsche sanh thời mỗi ngày đều có uống một cốc một phen (morphine). Bà chỉ sợ dĩ nói dối thế, vì sợ nhà thông phạm đến mồ mả của mình; bởi sanh thời Nietzsche cực lực bài xích Cơ đốc Giáo. Thời nhân tin theo bà chỉ của Nietzsche, báo Nietzsche là kẻ điên, nhưng một « kẻ điên thiên tài » (fou général). — Trong phạm vi văn học ở nước ta hiện thời đang cần nó những « kẻ điên thiên tài » như Nietzsche để lật đổ bao nhiêu thành kiến văn lý có từ trước, để đặt các danh sĩ Việt nam ngồi vào đúng chỗ của họ, để gieo vào thanh tri quốc dân ý nghĩ chân xác về chân lý: là chỉ tin điều gì mình cho là phải, là chân lý thôi ».

Trong nhà văn hiện đại quyền II, Vũ ngọc Phan nói một lại Kiều thanh Quế như thế này: « Có những người học không tiên, đồng một tỷ thì viên đến Descartes đến Nietzsche, để có lời ra « Cuộc cách mạng về đường tư tưởng » mà họ bằng mơ mộng. Nhưng trước hết họ phải học suy xét đã. Ở phần chỗ, cách mạng chỉ có nghĩa là quấy rối, mà về văn học, mấy lời phê phán quấy xiên cũng không gây nổi được sự quấy rối dư luận người trí thức ».

Vâng, ở nhiều chỗ cách mạng tư tưởng chỉ có nghĩa là quấy rối. Nhưng thử hỏi, cuộc cách mạng tư tưởng của Descartes và Nietzsche có nghĩa là quấy rối không? Chỉ có những kẻ « học không tiên » mới dám báo cuộc cách mạng tư tưởng của Descartes và Nietzsche là quấy rối.

Đến như chuyện báo bản dịch Tam Quốc của Phan kể Bình là hay như thế mà có kẻ chỉ cho ta thấy rằng bản dịch ấy không phải là hay nhất, thử hỏi kẻ ấy có phải là kẻ quấy rối trong phạm vi phê bình văn học không?

Cho Kiều thanh Quế là kẻ quấy rối trong phạm vi văn học, chỉ có một mình Vũ ngọc Phan thôi! Vì một lẽ rất dễ hiểu là Kiều thanh Quế đã chỉ cái lầm của Vũ ngọc Phan mà Vũ ngọc Phan nhất định không chịu là mình lầm.

Kẻ lầm mà không chịu nhận lầm cứ « gán cổ cái bướng » kẻ ấy mới thật là kẻ quấy rối trong văn học giới.

Ở trang chốt nhà văn hiện đại II, Vũ ngọc Phan có viết một câu: « Thời gian đã định giá trị cho những nhà văn ấy và thời gian không bao giờ lầm cả ».

PHUOC-NGOC-LOI

TAILLEUR

26, Rue Sabourain — SAIGON

TELEPHONE N° 21.559

DONG-HOA-LOI

BAZAR

Directeur: PHAM-VAN-HOA

69, Boulevard Tong-doc-phuong

SAIGON

TELEPHONE N° 30.772

Vàng, một người làm, một thể hệ làm, thời gian không bao giờ làm cả! Ta cần hiểu câu ấy rộng thêm một chút...

Vì dụ quyền tiểu thuyết Le Rouge et le noir của Stendhal khi mới ra đời không được hoan nghênh; cả một thế hệ người trong thời Stendhal đều nhận xét làm cho tác phẩm của Stendhal vô giá trị. Nhưng một thời gian trải qua! Đến năm 1880 nhà phê bình Taine — đại biểu cho quãng thời gian từ khi quyền Le Rouge et le noir ra đời cho đến 1880 — lên tiếng, cảnh cáo sự làm lạc của người đời, của thế hệ và đưa ra sự nhận xét đúng đắn của thời gian.

Do đó, ta có thể viết: khi nào Vũ Ngọc Phan phê bình đúng ông là đại biểu cho sự nhận xét của thời gian. Còn khi nào ông nhận xét làm, ông là đại biểu cho những làm lạc của người đời, của thế hệ.



**CÁI
TÁT
CỦA
NGUYỄN
CÔNG
HOAN**

SAU khi giao cho Đời Mới xuất bản cuốn tiểu thuyết Thanh Đạm, Nguyễn-công-Hoan viết cho Nguyễn-gia-Vỹ, chủ nhà xuất bản Đời Mới, một bức thư:

ÔNG VỸ (ĐỜI MỚI)

«... Có một điều tôi « rất bất mãn với ông là khi in cuốn « Thanh Đạm, ông đã đánh mất của tôi « bài biểu, bài chiếu. Hai bài ấy tôi chọn « rất công phu, trong ba tháng mới có. « Bài chiếu nghĩa là vua gọi ra làm « quan. Bài biểu chỉ có nghĩa là ông quan « xin từ chức, lấy cớ già yếu. Nhưng chỉ « có tội, là nó nhiều điển tích, mà một « người dốt không hiểu. Có lẽ ông dốt « nên tưởng có điều gì can phạm, mới bỏ « nó đi. Bài chiếu, bài biểu tôi cho vào « đó, một là cho có vẻ cổ kính, hai là « cho nó đủ một cái phong sự dễ làm « sống lại một thời đã qua ngày nay « không thể tìm được những cái ấy « nữa. Thế là bây giờ tôi thêm được « bài học khôn nữa là không những « người dốt làm tai hại cho mình, mà có « khi làm tai hại cho người khác. Ông « đã làm hại tôi, thôi thì tôi chịu, nhưng « ông đã làm tai hại cả đến văn-chương « của tổ-quốc, thật đáng đánh cho cái « bặt tai!...»

Đây là Nguyễn-công-Hoan mới đòi bạt tai ông Vỹ thôi, chứ chưa bạt tai thật. Ấy là mới hăm he thôi chứ chưa « làm » thật. Nhưng ông Vỹ như định không sợ lời đe dọa đó. Ông đem bức

thư Nguyễn-công-Hoan in trên mặt báo, ngay dưới chỗ quảng cáo bán quyền Thanh Đạm.

Nhờ lối quảng cáo « xăn xa-xon nen » ấy, Thanh Đạm bán chạy lắm. Và ông Vỹ lượm tiền nhiều nhiều. Đó thật là « một lối trả lời » rất mai mỉa của ông Vỹ đối lại Nguyễn-công-Hoan.

Chúng tôi thấy cần phải nhắc lại: Thanh Đạm sở dĩ bán chạy là chỉ nhờ ở lối quảng cáo quỷ quyệt của ông Vỹ thôi. Chớ kỳ thật, nó không có chân giá trị. Từ lâu rồi, người ta đã rõ biết Nguyễn-công-Hoan chỉ có tài kể chuyện lý thú thôi. Tài ấy được minh chứng trong các truyện ngắn của ông: *Kép Tư Bền*, *Đào kép mới* v. v. Và người ta rõ biết Nguyễn-công-Hoan không có tài viết truyện dài. Vì truyện dài nghệ thuật khác với truyện ngắn, mà ông cứ dùng cái « lối kể chuyện cổ hủ » của ông! Nghệ thuật tối cao của truyện dài là không phải một lối dàn xếp buồn bã như mặt nước ao tù, một trật tự tầm thường, mà là một cái gì làm xáo trộn được đầu óc người đọc, khiến nó nóng bừng trong những phút xuất thần khôn tả. Nghệ thuật tối cao ấy của truyện dài, ta có thể tìm thấy ở Emile Zola. Đem sánh Zola với Maurice Barrès, Jaurès nói giữa Thử dân nghị viện nước Pháp ngày 19-3-08 rằng: « Sự vinh quang của Zola, danh dự của ông là không quan-niệm nghệ-thuật theo cách Maurice Barrès, như một thứ ao tù buồn bã và đục lờ, mà như một dòng sông lớn nó cuốn theo nó tất cả hầu lớn của cuộc đời, tất cả táo bạo của thật tế ».

Nghệ-thuật tối cao ấy, trong xã-hội tiểu thuyết Việt-Nam, ta có thể tìm thấy ở Vũ-trọng-Phung; và trong lịch sử tiểu thuyết Việt-Nam, ở Nguyễn-triều-Luật.

Nghệ-thuật Vũ-trọng-Phung, chúng tôi đã phân tích rõ rệt trong quyển Phê bình văn học I xuất bản năm 1942.

Còn nghệ thuật Nguyễn-triều-Luật, Trúc-Khê đã hạ một câu phê bình không đúng như thế này: « Về nghệ-thuật,

Nguyễn-Quân hay chênh mảng, thành tiểu thuyết khó khăn rời rạc (1). »

Xem *Bốn con yêu và ba ông đồ*, như là xem *Ngược đường trường thi* Nguyễn-triều-Luật, ta thấy làm lúc Nguyễn-triều-Luật bỏ truyện này bắt sang truyện khác, ta tưởng ông chênh mảng, nhưng kỳ thật là không phải chênh mảng, mà dụng ý xây đắp một trật tự nội-tại (ordre immanent) bằng những mảnh vụn, mới trông qua hình rời rạc, nhưng kỳ thật là vẫn dính dáp quan-hệ với nhau. Tiểu-thuyết lịch sử Nguyễn-triều-Luật chỉ khó khăn đối với người nào không nhận thức được trật tự nội-tại trong nghệ-thuật của ông.

Trở lại nghệ-thuật viết truyện dài của Nguyễn-công-Hoan ta thấy Nguyễn-Quân không có tài viết truyện dài trong *Thanh Đạm* và cả trong những truyện dài trước của ông: *Tắt lửa lòng*, *Lá ngọc cành vàng*, *Cổ giáo Minh*.

Nhưng tại sao các truyện dài ông Hoan vẫn bán chạy? *Cổ giáo Minh* sở dĩ bán chạy là nhờ cuộc cãi vã đạo ấy với nhóm Tự-lực văn-doan. Nhóm này bảo *Cổ giáo Minh* là sản phẩm nghệ-thuật đánh cắp cốt truyện *Đoạn Tuyệt* của Nhất-Linh, Nguyễn-công-Hoan và nhóm Tân-Dân cãi lại...

Bên công kích, bên đối phó. Dư luận khởi lên... Sách nhờ đó dễ bán chạy lắm.

Tắt lửa lòng và *Lá ngọc cành vàng*, lúc mới ra trong Phở thông bán nguyệt san, người ta vẫn mua đọc, như quen dùng một món quà giải trí hàng nửa tháng. Nhưng hai quyển ấy chỉ được người ta đặc biệt chú ý là sau khi nhà danh kịch Trần-hữu-Trang của xứ Nam-kỳ đã đem nó lên sân khấu trong hai vở tuồng cải lương *Lan-Điệp* và *Lá ngọc cành vàng*, do ba gánh hát lớn là Nam Phi, Phụng Hào, Năm Châu đem diễn suốt Trung-Nam-Bắc. Trần-hữu-Trang đã tuyên bố với chúng tôi rằng: ông vẫn không nhận hai truyện dài ấy của Nguyễn-công-Hoan có chân giá trị. Nhưng ông nhận thấy hai truyện ấy có tánh cách kịch trường (valeur scénique) nên ông mới đem nó lên sân khấu đó thôi.

Tóm lại: từ *Tắt lửa lòng*, *Lá ngọc cành vàng* sang *Cổ giáo Minh* cho đến *Thanh Đạm*, nhất thiết Nguyễn-công-Hoan đều do một sự may mà được hoan nghênh. Thế mới biết câu người ta thường nói: « Văn chương cũng là chuyện may rủi, quả là một câu nói rất đúng.

(1) Lê-Thanh. — Cuộc phỏng vấn các nhà văn, trang 83.



THEO GIÒNG CỦA THẠCH LAM

NHIỀU nhà phê bình bảo : « Đến lúc nhà văn nằm xuống giá trị họ mới được đánh giá đúng. »

Tôi thì thấy có lắm nhà văn, nhà thơ không mấy xuất sắc, mà khi nằm xuống lại được người ta làm ồn lên một

dạo với những cuộc truy-niệm. Có lắm nhà văn chân tài đến khi nằm xuống lại bị bỏ quên, hay chỉ được nói đến không đầy đủ. Trong số đó, Thạch-Lam là một!

Sau khi Thạch-Lam (1910-1942) nằm xuống, Thế-Lữ đã nói đến tánh cách tạo tác của Thạch-Lam trong các truyện ngắn.

« Thạch-Lam không bao giờ phải tìm đầu đề », phải tìm « câu chuyện. » Một ý chợt đến, một việc chợt xảy ra, một hình sắc chợt để mắt tới, một hương-vị thoảng qua thế là một đợt sóng sức tích rung động và nổi dậy về diu mát của màu xanh cây, một buổi nhìn ra ngoài đường nắng đưa tri nghĩ tới vườn lá của một đoạn tuổi thơ quê nhà. Tôi được nghe Thạch-Lam gọi lên những kỷ niệm ngày còn nhỏ của anh trước mấy ngày anh viết bài « *Trở về* » trong đó tôi thấy ánh sáng gay gắt làm ám thắm thêm bóng cây lá. Chính Thạch-Lam cũng thường nói riêng tôi rằng...

Lòng quê hương là niềm nhớ quá vắng vẫn mãi-mãi sống cùng hiện tại ở trong anh, đôi khi Thạch-Lam phàn nàn rằng « chưa biết viết gì » để một người bạn kể một chuyện nào đó. Thạch-Lam viết. Không ai dám bảo — cả chúng tôi cũng vậy — rằng không phải Thạch-Lam nghĩ ra. Tôi được thấy cái chuyện người thiếu niên về nghỉ ngơi ít ngày trong lãng lẽ của quê nhà dưới sự thương yên mát mẻ của bà tổ mẫu tôi thuật cho Thạch-Lam nghe, chỉ mấy ngày sau thành thiên « *Dưới bóng hoàng lan* », một tác phẩm nhận từ như một lời yên ủi. Họa sĩ Nguyễn-Gia, Trại có lẽ không ngờ có lần nhân kể một truyện ly biệt khác hẳn đã nhắc khiến quan sát lạ lùng và rất cảm động của Thạch-Lam viết được câu chuyện « *Người đằm* » văn vit một tình thương cũng với một ý mỉa mai rất nhẹ nhàng. Đỗ-Đức-Thu kể lại một « nỗi niềm » của tâm lý. Thạch-Lam liền viết nên thiên truyện ngắn *Sợi tóc* « với những đoạn suy nghĩ khác nghiệt chỉ li, » đã thành công rực rỡ theo sự phong phú của Thạch-Lam. Trong đời ngắn ngủi và rất lừng trãi — tôi nói đời bên trong — của Thạch-Lam, nhà văn-sĩ này tự ác nghiệt với mình để giữ những tình ý « thực », để chỉ diễn những tình ý

đó, những trang hướng đó. Sự thục của tâm hồn Thạch-Lam diễn trong lời của văn chương phũ phập nhiều hình nhiều vẻ, *bao giờ của đằm thắm, cũng nhân hậu, cũng ghen ngạo một chút lệ thắm kín của tình thương.* Nếu Thạch-Lam theo một chủ ý nào trong công việc viết văn của anh, thì chủ ý ấy là diễn ra và gọi lên sự **thương xót**.

Năm xưa, trên mặt hai tờ tạp-chí Phong-Hoa và Ngây-Nay, Thế-Lữ núp dưới biệt hiệu Lê-Ta thường có lắm bài phê bình sách ngắn ngắn. Những bài phê bình ấy đầy nhận xét sai lầm với một lối giễu cợt trò hề đáng ghê. Nhưng ở đây với những lời nhận xét về tánh cách tạo tác của Thạch-Lam, Thế-Lữ để ta thấy được một lối phê bình rất tế nhị của ông.

Nhưng đó là Thế-Lữ chỉ nói đến tài, tạo tác của Thạch-Lam trải qua các tập truyện ngắn của Thạch-Lam *Giò đầu mùa, Nắng trong vườn, Sợi tóc*. Tại nhận xét, bỏ ọc phê phán sáng suốt của Thạch-Lam, Thế-Lữ chưa nói đến.

Thạch-Lam mới chỉ được nói đến không đầy đủ.

Cần phải nói thêm về tài nhận xét của Thạch-Lam trong quyển *Theo*

giông. — Một quyển sách khổ nhỏ dễ bị mất đang bên cạnh những sách to trông khác ở các hàng sách. Tôi xin trân trọng kéo sự chú ý của độc giả về quyển sách nhỏ bỏ quên ấy :

Thoạt đầu, Thạch-Lam trình bày « những ý nghĩ nhỏ » của mình, trong đó, tôi nhận được :

« Cái gì nhà văn không cảm thấy mà bịa ra, nó vẫn có vẻ một vật thừa, một vật vô ích. »

Làn thu thủy, nét xuân sơn. Câu Kiều ấy, có một đạo, thấy cộp đi cộp lại mãi trong văn chương Việt-Nam hiện đại, ở những đoạn tả cặp mắt, nét ngài của giai nhân. Thạch-Lam rất lấy làm không bằng lòng. Nên ông viết : « Không bao giờ tự thấy lòng mày có thiếu nữ giống như nét xuân sơn, mà cứ viết vì tưởng là hay, nhà văn đó suốt đời chỉ là một người đi vay mượn, một tâm hồn nghèo nàn đem của người khác đi cảm để mua chút danh bảo cho mình » (1).

Kể, nhân cuốn *Tổ Tâm* của Hoàng-ngọc-Phách tức bản Thạch-Lam nói đến « *sự vụng bèn của một tác phẩm.* »

« ... như các tác phẩm của Tô-trạm-Á. *Tổ Tâm* bây giờ không còn ai nhắc đến. Cuộc kén chọn của thời gian đã loại cuốn tiểu thuyết đó như nhiều tiểu thuyết của các văn sĩ khác. *Tổ Tâm* bị số phận đó vì cái nghệ thuật không vững bền, cuốn tâm lý tiểu thuyết ấy chỉ phân tích có cái tâm lý hơi hợt bề ngoài, một cái thái độ của tâm hồn mà thôi... Viết về văn đề gì thì viết, nhà văn cốt nhất phải đi sâu vào trong tâm hồn mình, tìm những tình tình và cảm giác thành thực, tức là *lìm thấy tâm hồn mọi người qua tâm hồn chính mình*, đi đến chỗ bắt từ mà không tự biết » (2).

« Nhà văn cốt nhất phải đi sâu vào tâm hồn mình ». Lời ấy được gây thêm sức mạnh ở « *vai ý kiến về tiểu thuyết.* »

« Tại năng không phải ở cách xếp đặt các câu văn, xếp đặt cốt truyện cho có mạch lạc, *cái thực tại của nhà văn nguồn gốc ở chính tâm hồn nhà văn.* » (3)

Thế nên, Thế-Lữ bảo : « Không có một sáng tác nào của Thạch-Lam mà không có rất nhiều Thạch-Lam trong đó. »

Ở đoạn chốt những trang trả lời cho câu hỏi « *Tiểu thuyết để làm gì ?* » Thạch-Lam lại viết : « Chính nhà tiểu thuyết gia có biệt tài là nhà văn đã diễn tả đúng và thấu đáo cái tâm lý nguyên chuyển của người, nhà văn chính

(1) + (2) + (3) = Theo giông trang 10 + 13-14 + 26.



BÀI TỨ SẮC nhân "XE LỬA"

Cửa hàng ĐÔNG-SANH đã sửa theo kiểu cũ, qui ngài chơi bài, xin mua dùm cho người mình đang giúp công-nghệ tham-vượng.

Rất cảm ơn,

Ets. ĐÔNG-SANH

Số 301-306, Boulevard Gallieni
CHOLON

THANG mười mùa đông năm kỷ-mão (979) Vua Đinh-liêu hoàng đế con trai là Nam-Việt vương Liên bị chỉ huy nội nhân Đỗ-Thích ám sát. Vua Lê-Hoàn không chịu thừa kế ngôi vua, nhường ngôi cho con trai là Lê-Hoàn. Vua Lê-Hoàn không chịu thừa kế ngôi vua, nhường ngôi cho con trai là Lê-Hoàn. Vua Lê-Hoàn không chịu thừa kế ngôi vua, nhường ngôi cho con trai là Lê-Hoàn.

Trong oai danh lấy lòng

VUA LÊ ĐẠI

chư hương và quân lính vào tận sân rồng phệ vua Lê-Hoàn, đem mớ cửa thành cho Đinh-bộ-Linh và chôn vào giết chết tên Thập đạo tướng quân lên làm vua, tức là vua Lê-dại-Hành.

Vua Lê giết Hân-nhân-Bảo, vây Lưu-Trùng qua không nổi sông Bạch-dương, đánh bại Trần-khâm-Tô ở Tân-kết, và bắt sống Quốc-quân-Biền và Triệu-phụng-Hoàn, đuổi quân Tàu nghèo nhọc chạy về Tàu (1).

Ta tạm ngưng ở đây để xét công vua Lê-dại-Hành và các điều hành động của Ngài có minh chánh không đã?

Tuy sử không ghi chép cho ta biết rằng: đó là công hay tội và thời nhân không vạch rõ những việc làm chánh đáng hay bất luận của vua Lê, có lẽ một là chế độ quân nhân rất mạnh, hai là nạn cang qua với nhà Tống đã làm khiếp đảm ba là sự thần vị không nỡ hay không dám vạch rõ hết nguyên do của mình trước cử chỉ của một vua anh hùng, dưới được nhà Tống nhưng đầu gối, ai thần vẫn còn lưu lại những dấu vết cho ta tìm ra.

Vua Lê-dại-Hành hẳn công hay đắc tội? Nếu là công, thì công gì? Nếu là tội, thì tội gì? Nếu là công, thì công gì? Nếu là tội, thì tội gì?

TÔI: Thông dân với Thái-Hậu, chiếm cả quyền hành của hàng công khanh. Phế vua nhỏ mà tiến vị.

Công với tội ấy hèn nào nặng?

Xét đến công thì Lê-Hoàn không có công chi cả. Điều ta nên biết bọn Nguyễn-Bặc làm phản, tiến quân về kinh, không phải là cố ý phế vua mà là bắt bọn dâm phu loạn thần. Nên nghĩ rằng: Bọn Nguyễn-Bặc Địch-Tu đều là tội công thần, giúp vua Đinh rất nhiều trong việc gây dựng giang-san.

Khâm định Việt-sử thông giám cương mục chép: Trong hàng chư tướng của Đinh-bộ-Linh, Đinh-Điền là người thông minh có tài xuất chúng. Vả lại cũng là đồng tông với ngài nên phong cho chức chỉ huy cai quản 10 đạo quân và truyền Đinh-Điền đem quân ấy ra bặc dẹp loạn sứ quân.

Điền kéo quân lên Tự-nhiên-châu (Hưng-yên) đóng tại Đàng-Mau, Điền lựa chọn trong trại được 3 người tài là họ Phan, Phạm, Nguyễn làm gia tướng. Nhìn thấy con gái họ Phan là Mọi-nương tài sắc lưỡng toàn, bèn kết nghĩa trăm năm để cùng mưu việc binh loạn sứ quân.

Đinh-bộ-Linh triệu Đinh-Điền đem binh về Hoa-lư, sai Mọi-nương giả làm bản nhơn, nhập vào thành Ngô và đang

Nếu là tư gia thì sẽ quân có đến 1.000.000 người, (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) (12) (13) (14) (15) (16) (17) (18) (19) (20) (21) (22) (23) (24) (25) (26) (27) (28) (29) (30) (31) (32) (33) (34) (35) (36) (37) (38) (39) (40) (41) (42) (43) (44) (45) (46) (47) (48) (49) (50) (51) (52) (53) (54) (55) (56) (57) (58) (59) (60) (61) (62) (63) (64) (65) (66) (67) (68) (69) (70) (71) (72) (73) (74) (75) (76) (77) (78) (79) (80) (81) (82) (83) (84) (85) (86) (87) (88) (89) (90) (91) (92) (93) (94) (95) (96) (97) (98) (99) (100)

HÀNH

HỮU CÔNG HAY ĐẮC TỘI?

không giữ uy danh của bậc mẫn-nghi, phải lòng Hoàn cho rộng thêm vì cảnh. Có kẻ xét: Vì vua Đinh tới 5 bà Hoàng-hậu thì việc ăn-tĩnh ngọt bùi đâu có đủ chia xớt hết cho 5 bà.

Than ôi: Lý thì thế mà tình có phải được như thế đâu. Tuy 5 bà phải làm cảnh ấy thì bốn bà kia sao không tìm một ông trai trẻ công thần nào? Hay chăng, được làm Thái-hậu, bà lấn cả quyền hành ở cung vi? Nhưng, càng được thế, càng phải giữ gìn giá trị hơn nữa, lý đầu làm chuyện lãng nhuch như vậy. Nếu cho việc Hoàn có đủ uy quyền áp chế bà (thì Hoàn đáng là kẻ xử lạng trị cả danh) mà khi đã biết bọn Đinh-Điền bất bình trong triều, sao bà không giao trọng nhiệm cho họ để trừ Hoàn.

Đã vậy, khi nghe tin họ dấy binh chực đánh lên kinh sư, Thái-Hậu bảo Hoàn:

«Bọn Bặc nổi loạn, mà Vệ-vương Toàn còn thơ ấu, ông liệu mà lo tình». Hoàn đáp: «Tôi ở vào bực nhiếp phó, từ sạch tội phải càng đáng vậy».

Thế là bà lại muốn nhờ phải những tay định đóng trước mặt bà.

Mà Hoàn cần phải dẹp yên bọn Bặc, Điền là điều rất dễ hiểu

— Chín lương còn thơ ấu, đâu ta có liên chết, nào ai biết công cho? Chín lương còn thơ ấu, đâu ta có liên chết, nào ai biết công cho? Chín lương còn thơ ấu, đâu ta có liên chết, nào ai biết công cho?

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

Đ

DÀ SƯ ĐỒI BÌNH ĐỊNH VƯƠNG NGỌC HÀO VƯƠNG PHI

NĂM 1377, vua Trần-Duệ-Tôn tử trận trước thành Đồ Bàn.

Nhà Trần đã đến thời-kỳ suy-vong. Hồ-qui-Ly thừa dịp soá ngôi và quân nhà Minh cử vạn hùng binh qua cướp nước ta.

hạt là một cảnh loạn-lạc, lâm-than...

Mỹ thay, Lê-Lợi khởi nghĩa ở Lam-sơn đánh đuổi quân Ngô cứu vãn lấy tình hình nước nhà.

Lê còn đương mưu đồ vương bá ở đất Ai-lao, Lê-ợi sai một vị đại tướng là Bùi-Bì xua quân đánh úp ể chiếm lại căn-cứ là Hương-Khê (Hà-tĩnh).

Quân Minh thua trận ấy, rút lui trở lại Hương-sơn thành.

Giữa lúc ba quân Lam-sơn đương reo hò đuổi giặc, Bùi-lại-tướng bỗng ra lệnh dừng binh. Tiếng còi lệnh vừa dứt, quân ta dừng lại nơi vùng sơn-lâm. Họ không hiểu có gì có sự nghĩ binh bất thành linh như thế?

Nưng đại-tướng chỉ rơi trước đầu ngựa nói với ba quả :

— Chúng ta tiến sâu vào nội địa, mà phía trước kia đáng lẽ là một cánh đồng rừng hoang vu từ lâu rồi.

Sng, khác hẳn với sự tiên đoán của ta, cánh rừng này giờ lại phì nhiêu sung túc, khai phá mở-mang tốt đẹp như thế. Ta rất lo ngại kẻ nghĩ binh. Và lại Hương-Khê đã bị chiếm, nhưng thời-gian ấy không thể quân Ngô khai phá trồng-trật gì kịp, mà bọn chúng đến đâu là mạnh tâm cướp bóc đến đó, lý dẫu lại mở-mang nơi đây kịp.

Lại rừng chỗ thăm-từ về bảo tin. Thì ra là một xóm làng phong phú : gia trang họ Trần.

Lại gia liên xuống ngựa, truyền lệnh lui binh-nắm dẫn mới được hạ trại. Ngai cùng hai viên phó tướng giương thương-nhân, bách bộ vào làng.

Ở nơi, ba người hết sức ngạc nhiên: vườn hoa tươi xinh, cỏ cây xanh tốt, nhà cửa đông-dúc, và dân tình không chút lâm-than, khác hẳn với các nơi mà đạo binh đã đi qua : điêu tàn, thảm hại.

Qua khỏi hơn hai trăm nóc-gia, Bùi-gia dừng bước trước một dãy nhà gạch to rộng. Hai viên phó tướng liền lên tiếng gọi mở cổng và xin phép vào nhà.

Mấy tầng cửa bắt đầu mở rộng và nơi thềm đường đã trần thiết trang-hoàng. Bùi gia được mời ngồi trên chiếu hoa ở vãn giữa, hai viên phó tướng đứng hầu hai bên. Ba người yên lặng nhìn khắp quanh nhà và nhận thấy cách bày trí sang trọng của một thế-gia lệnh tộc, trông chừng như chủ-gia là một tay danh-vọng đương thời.

— Mà kẻ danh-vọng trong thời buổi

này, phải là một tay sai đắc lực của nhà Minh, không nữa, cũng là một kẻ rất nhiều thế-lực dựa theo sự những sách tàn-bạo của quân Tàu. Cơ-nghiệp của Hồ-qui-Ly chỉ còn trong giấc hoàng-lương mà thôi, vì quân Ngô đã mạnh tâm đập đổ tất cả. Vì đó, nếu không ý-lại vào quân Ngô trong thế hệ này, ắt không bao giờ « họ » sống an nhàn như vậy được.



Bùi gia nghĩ thế nên rất thận trọng. Chủ nhân chưa ra bồi tiếp, chỉ sai một gã văn-nhân bậc-thiệp hết lòng cung kính Bùi gia.

Ngài bảo: Chúng tôi là người Hà-Tĩnh, huyện Đức-thọ, vì quân Bình-dịnh-Vương đã đuổi dồn quân Ngô về Hương-sơn, chúng làm le chọn ngay Đức-Thọ làm thế Y-dốc để chờ quân Lam-sơn, tiến vào Hương-sơn mà bao vây. Vì cơ ấy, chúng tôi phải chạy qua qui-huyện để tìm một nơi ẩn-trú lúc này, dám xin tôn-ông đã là người hiểu biết thời-thế, ắt phải công nhận việc quân Ngô toan tính thế ấy, thì xin kíp cho mời chủ nhân để chúng tôi được yết-kiến.

Người ấy đáp. — Chúng tôi là kẻ thường, đâu dám tìm hiểu đến việc binh. Chủ-nhân chúng tôi đương lơ trang-diềm chưa kịp ra đón ngài, xin ngài thư-thả và lượng thứ cho vậy.

Bùi gia kinh ngạc, thì ra chủ-nhơn là một người dân bà!

Một tiệc rượu đã bày ra rất tươi-tắt. Người ấy vòng tay thưa.

— Không mấy khi qui-khách hạ cố

đến tệ trang xin mời ngài vui vẻ cùng chúng tôi một từng rượu lại.

Bùi gia chưa định phải làm sao, vì không dùng thì bất nhã mà dùng, biết có ần tình chi đây chẳng. Và lại ba người đến đây, lấy cớ chạy giặc để thám dò tình hình, lỡ khi sơ thất, thì ba quân không chủ tướng mà việc lớn của Bình-dịnh-Vương phải lui.

Bùi gia liếc mắt ngó hai viên phó tướng, song không để cho ngài phải khó xử, gã văn-nhân rót hai ly rượu đây, tươi cười nói:

— Xin ngài đừng nghi-ngại, chúng tôi quả thật tinh. Đây, chúng tôi vô phép dùng trước để ngài được an tâm. Nhưng có lẽ ngài cũng chưa tin cần được vì biết đâu trong bình rượu này có hai ngăn, một nửa là rượu tốt, một nửa là rượu độc. Tôi xin lấy mỗi ly một nửa, đổ vào ly thứ ba này.

Thế rồi người ấy uống cạn ly đó.

Bình gia nghiêm-chỉnh đáp:

— Chúng tôi đâu dám ngờ-vực thanh-tĩnh của chủ-nhơn nhưng sự hậu đãi này, khiến chúng tôi là kẻ thường, phải hết sức lo ngại vậy.

— Đây cũng là đột nhiên đó rút, song ba ngài hãy an tâm vì chủ-gia chúng tôi đã liệu trước rồi.

— Thế à, chủ-nhân đã biết cũng tôi đến?

— Điều ấy, bất tất ngài phải gạc nhiên, vì không một cử-dộng nào của người lạ mặt đến vùng này mà chủ-nhân chúng tôi không biết.

Bùi gia hơi chột dạ, kẻ ấy vòng tay thưa:

— Tình hình rối-ren, nước nhà lung cơn binh lửa, sự an-ninh của chúng ta không còn nữa. Muốn bảo tồn một sự nghiệp, muốn giữ vững ngôi gia tring này, chúng tôi phải hết sức đề dặt...

— Đối với chúng tôi, ông ngh là người thế nào?

— Đó là do sở ý của chủ-nhơn chúng tôi, chúng tôi là kẻ hèn mọn ầu dám trông đến danh-phẩm của ngài.

Bùi gia nao lòng.

Một kinh lạ thứ hai nữa, mà lần này ba người cảm thấy mình đứng trong vòng nguy-hiểm. Áo lót của họ thấm ướt sau lưng, tuy nhiên họ là một chiến sĩ anh hùng, lúc nào cũng giữ né tự nhiên trên khuôn mặt.

日 本 本 保 險
NHẬT-BON BẢO-HIỂM CÔNG-TY

Siège sociale: YOKOHAMA

DIRECTION GÉNÉRALE POUR L'INDOCHINE

95, Boulevard Charner

SAIGON



**THE
FIRE AND**

**YOKOHAMA
INSURANCE CO. LTD.**

ASSURANCE
INCENDIE VOL
ACCIDENTS CORPORELS
AUTOMOBILES, TRANSPORTS,
PROFITS ETC... ETC... ETC...

LÀ NƠI ĐÁNG TIN CẬY NHẤT TOÀN CỘI ĐÔNG PHÁP
KHI HỮU SỰ ĐƯỢC BÌNH VỰC VÀ BỒI THƯỜNG

Là vi, từ bên trong, một người thứ hai nữa, khăn áo chỉnh tề bước ra với một mâm đồng sáng giới. Trên mâm ấy chỉ có một tờ giấy trắng, một cây bút lông, một nghiên mực son và một mảnh giấy hồng đề như vậy:

Tiên kiến khảo quân 100 trâu, 100 bò, 100 vò rượu. Búi gia chưa kịp mở lời, văn nhân đã nói:

— Kính khách anh hùng, xin ngài đừng khiêm nhượng nữa?

Và lần này không ngần ngại vì sợ sống chết đề ra ngoài, muốn tìm sự thật, lui cần phải tỏ mình là thật tình ra đã, Búi gia xằng tay áo rộng, cầm lấy bút lông, chấm vào mực hồng, đặt ngọn bút trên tờ giấy bạch.

Bình Ngô nguyên huân

Đại tướng Búi Bị thăm tạ

Nét mực son chói rạng trên mâm đồng, mạnh mẽ, tinh-thần biểu-lộ chỉ anh dũng của trượng phu.

Búi gia cười ha hả vòng tay nói:

— Thận trọng việc hành binh, ta phải nép mình trong tá-áo thường nhân này, mong tiên-ông kịp cho mời chủ nhân để ta được hầu kiến.

Nhưng, kia, bức rèm thư thả vén qua bên, giải nhân thung dung ra khách. Tất cả hao nhiên xuân sắc diễm lệ đều ẩn trong người đàn bà ấy, mặc dân, Búi gia nhận kỹ, giải nhân đã đến tuổi về chiều.

Nhe nhàng nghiêng mình dưới bức rèm thưa, giải nhân tươi vui nói:

— Ta xin chào tướng-quân.

Búi gia lật đặt đứng dậy đáp lễ thì nghe bà nội:

— Quân Ngô đã rút hết cả rồi.

Nương-khê rồi, khiến cho ta-trang này được sống trong cảnh thái bình.

hàng nghề: Binh-dịnh-Vương-khỏi nghĩa ở Lamson, rồi trượng được nhiều tay anh hùng mà trượng quan đây là một. Mừng cho quốc-gia được nhiều hươg-dổng chí-thi và ta rất tiếc cho lệnh hoàng-thượng của ta, dưới bề không người giữ vững ngôi cửu ngũ để phải thân chinh tự trận ở Đồ-bản.

Búi gia kinh ngạc rồi hỏi:

— Thế ra lệnh bà là...

— Trần-duệ-Tôn Vương-phi Ngọc-Hào là ta.

Ba người lật đặt cuối đầu thi lễ, Vương-phi lật đặt nói:

— Ta dám dẫu nhận đại lễ của ba vị. Hôm nay trời xui cho qui vị đến đây cũng là một điều may-mắn cho Binh-dịnh-Vương. Quan-h-vùng này đây ước hơn 5000 mẫu ruộng. Lúc quân nhà Hồ tiếm ngôi, ta và ả-nữ là Ngọc-Hàn công chúa, hùa Hay-Châu trốn về đây, tạo lập cõi sơn-lâm này. Vì vùng này nằm vào giữa cuộc đất hoang vu bao bọc người hơn mười dặm rừng rú đây hồ báo lang cầm nên từ khi quân Ngô sang nước ta, dân cảnh-phóng cần mặt cũng không biết được nơi này.

Ta lại nghe mới vừa rồi đây, trượng quân đánh lui được bọn chúng và sắp tấn-binh vào đây. Ta liệu ắt thế nào

trượng quân cũng vào gia-trang này nên hàng sai người dò thăm nếu thấy ba quân phá thì ta cần phải ra mặt để liên-lien. Nào ngờ trượng-quân thân trọng, quân-lệnh nghiêm chỉnh khiến chỉ xiết vui mừng.

Búi gia khiêm nhượng đáp:

— Chẳng tôi đến làm kinh-dộng Vương-phi, mong lệnh bà thứ lỗi:

— Ta đâu dám thế mà lại còn hết sức hân-hoan. Vậy khi trượng quân về thăm kiến Binh-dịnh-Vương, nên tâu rằng: Ta là Ngọc-Hào Vương-phi, xin hết sức hoan-ngênh Vương và kính dâng tất cả sản-nghệp này cho ngài chỉ dụng trong quân ngũ.

Búi gia hết sức thăm-la. Tiệc tàn, ba người vui vẻ kiêu từ. Vương-phi cho người đưa các lễ vật tới dinh để khảo quân.

Thế cho nên, sau khi đuổi quân Ngô ra khỏi vùng Hà-tĩnh, Binh-dịnh-Vương cho xe giá đến rước Vương-phi và công chúa vào thành.

Thấy Hay-Châu công chúa tài sắc hơn người, Binh-dịnh-Vương tỏ ý với Vương-phi, xin chọn nàng vào cung. Búi gia Trần-duệ-Tôn Vương-phi sau khi nghĩ ngợi, thấy nàng xinh đẹp, liền xin Vương-lai cho một ngôi chùa gần triền núi Am-sơn (Đức-thọ).

Năm 1428, Lê-Lợi lên ngôi, đặt cho chùa ấy tên Diên-Quang tự, đến nay hãy còn.

NGUYỄN-LONG

Etablissements

LE CONFORT

Ameublement - Décoration

Bureau: 377-379 Boulevard Gallieni.-SAIGON

Atelier: N° 3 bis, Rue Pétrus Ky - CHOLON

Modèles variés et artistiques

Từ sự vắn vẹo tài liệu đến bộ óc

khoa học giả dối của Trương Tửu

Trong



NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU

Ở một rạp xiếc, sau những lớp nhào lộn, cỡi ngựa vân vân..., một anh hề bước ra, tay cầm một chiếc hộp to tướng quần lụa màu sắc-sỡ.

— Thưa quý ngài, — anh ta nói, quý ngài có biết chiếc hộp này đựng gì không? Thưa: đựng một vật quý giá vô cùng. Nhưng xin quý ngài cố đoán thử, và trong lúc quý ngài cố đoán, chúng tôi xin lần-lượt mở các lớp lụa màu bọc lấy chiếc hộp này.

Thế rồi anh ta làm công việc tháo gỡ các lớp lụa màu, hết lớp lụa màu xanh đến lớp màu đỏ, rồi đến lớp màu vàng, lớp màu tím, lớp màu hồng, lớp màu là cây vân vân.

Khán-giả hồi hộp chờ đợi..., để được biết vật chi quý giá đựng trong chiếc hộp đỏ. Khi các lớp lụa đã tháo gỡ ra hết rồi, thì hỡi ơi! bên trong chiếc hộp ấy chỉ có *một miếng vải rách!*

Thấy bị chủ hề lừa, khán-giả bực-tức nhưng phải bật phi cười!

Câu chuyện ấy một người bạn thuật lại cho tôi nghe.

Thuật câu chuyện ấy, bạn tôi cốt để tố-cảm-tương-minh sau khi đọc quyển *Nguyễn-Du và truyện Kiều* của Trương-Tửu.

Thật vậy, xem *Nguyễn-Du và truyện Kiều* như xem trò ảo-thuật kia. Các tài-liệu xử nữ của sách ấy khác nào những tấm lụa màu sắc-sỡ bọc lấy chiếc hộp của anh trò hề kia.

Khán-giả đã nao-nức, đã quáng mắt thế nào trước những tấm lụa màu sắc-sỡ đến tình-khi thiếu-nữ. Nó sanh ra chứng

sở thi độc-giả cũng nao-nức, cũng quáng mắt trước các tài-liệu của Trương-Tửu thế ấy.

Tài-liệu của Trương-Tửu về Nguyễn-Du, ta thấy cũng có nhiều tầng lớp:

- 1° Di-truyền huyết-tộc
- 2° Ảnh-hưởng phức-tạp của quê-hương
- 3° Ảnh-hưởng phức-tạp của đảng-cấp
- 4° Ảnh-hưởng phức-tạp của vũ-tru
- 5° Ảnh-hưởng phức-tạp của hoàn-cảnh xã-hội (tức là của thời-đại)

Năm tầng ấy hợp lại thành một *hóa-phẩm* kỳ diệu: Nguyễn-Du với những yếu tố sanh-lý và những yếu tố tâm-lý của ông.

Phân tách các yếu tố tâm lý, ta thấy khiêu tượng tượng (imagination) và khiến ảo giác (hallucination) của Nguyễn-Du.

Phân tách các yếu tố sanh lý, ta thấy Nguyễn-Du là một con bệnh thần-kinh (trang 120). Như thế đã hết các tầng lớp trong tài-liệu của Trương-Tửu đâu! Trương-Tửu còn dùng học-thuyết Freud để tỏ rằng: «Thủy-Kiều là một con bệnh ủy hoang và tru-uất» (trang 241).

Bệnh ủy-hoàng (chlorose) là «bệnh của người con gái đến thời kỳ xuân tình phát động, nên dâm ra người gầy, mặt như cò nước trong con người, xanh vàng cả mặt và tay chân».

«Bệnh ủy hoang có ảnh hưởng lớn đến tình-khi thiếu-nữ. Nó sanh ra chứng

tru-uất (hystérie) làm cho người khi vui quá độ, khi buồn quá mực, hay hôn rồi khóc lóc, đêm ngủ thường giật mình tức ngực, mộng-mị thì chỉ thấy gặp toàn những cảnh thương tâm, rùng-rợn.

Nếu Thủy-Kiều mắc hai chứng đó thì nàng quả là một con đàn bà nào loạn thần-kinh, *một con điên*. Còn Nguyễn-Du «vốn là một con bệnh thần-kinh» cũng là *một thằng điên!*

Anh hề dùng nhiều lớp lụa màu sắc-sỡ để bọc lấy một chiếc hộp bên trong đựng một *miếng vải rách*. Trương-Tửu dùng nhiều tài-liệu vắn-vẹo để biểu thị rằng: Nguyễn-Du là một thằng điên! Thủy-Kiều là một con điên!

Có nhiều bình-giả bảo Trương-Tửu có bộ óc khoa-học trong phạm-vi phê-bình. Nhưng một người bạn tôi bảo «óc khoa-học của Trương-Tửu là óc khoa-học giả dối, tài-liệu của Trương-Tửu là tài-liệu vắn-vẹo, hay đúng hơn: Trương-Tửu đã dùng một bộ óc khoa-học giả dối để vắn-vẹo tài-liệu. Hai chữ *vắn-vẹo*, bạn tôi lại đọc bằng cái giọng đặc biệt của mình là «quặn-quẹo».

Vâng, phải nói: tài-liệu của Trương-Tửu bị quặn-quẹo mới đúng; vì nó cong cong quẹo quẹo dưới sự chi-phối của một bộ óc khoa-học không chánh đáng.

Ta còn thấy Trương-Tửu «cấu xé tài-liệu» ở đoạn bảo Nguyễn-hữu-Chính là đại-biểu chánh-thức của giai-cấp thương-nhân, chỉ bởi vì «Chính là con một vị thương-gia rất giàu tên là Nguyễn-Mẫn» (trang 104). Hễ con một

vị đại thương-gia là có thể làm đại-biêu cho giai-cấp thương nhân, sao mà dễ dàng thế ?!

Năm 1771, anh em Nguyễn-Huệ dấy binh ở núi Tây-Sơn. Thế là đã có thể bảo: Nguyễn-Huệ « hưởng được cái sinh-lực phong-phủ của nông dân truyền cho », đại-biêu cho giai-cấp nông dân!

Đi từ cái định-kiến (idée préconçue) chia xã-hội Việt-nam thế-kỷ 18 ra làm ba giai-cấp:

Quân nhân (chúa Trịnh là đại-biêu), thương-nhân và nông-dân, Trương-Từ cầu xé, vắn-veo tài-liệu, để bắt mọi người phải tin theo mình. Cống Chính đại-biêu cho thương-nhân (!) Nguyễn-Huệ cầm đầu nông-dân (!).

Độc-giá có tin như thế, họ Trương mới lập-luận tiếp được rằng thế kỷ 18 có 3 giai đoạn phân tranh quyền lợi giữa 3 giai-cấp quân-nhân, thương-nhân và nông-dân:

Trong giai đoạn đầu, sĩ-phu và nông-dân chống quân-nhân.

Trong giai đoạn kế, sĩ-phu và quân-nhân chống nông-dân.

Trong giai đoạn chót, thương-nhân và nông-dân chống quân-nhân.

Vắn-veo tài-liệu như thế, độc-kẻ cũng còn thấy thú-vị đôi chút.

Nhưng đến chuyện bảo Đạm-Tiên, là vai chính truyện Kiều bảo « Đạm-Tiên là người có thực » thì thật là bướng, bướng và bướng! Trương-Từ tin như vậy, chỉ vì suốt đời Kiều « lúc nào nàng cũng tin Đạm-Tiên, nghe theo Đạm-Tiên, như là nghe theo một người có thực ».

Kiều tin là Đạm-Tiên có thực, Trương-Từ tin theo và ông bắt độc-giá tin theo ông! Thật độc tài!

Vắn-veo tài-liệu như thế, tội cũng đã khá to. Nhưng chưa to bằng khi Trương-Từ bắt Nguyễn-Du làm hình-nộm để ông chơi.

Lê-văn-Trương viết tiểu-thuyết thương vô tròn bóp méo, bắt các nhân-vật phải hành-dộng theo ý muốn ông. Những nhân-vật của ông là những hình-nộm chờ ông giết dây dui mới cử-dộng.

Trương-Từ viết *Nguyễn-Du và truyện Kiều* cũng bắt nhà thi-hào đặt Việt làm hình-nộm để ông giết dây dui

cho cử-dộng theo ý muốn lỗ-lãng của ông. Ông quả quyết bảo: « Ta có thể tin rằng viết xong bài thơ ghê sợ ấy (Chiêu hồn) thi-nhân đến ngột thở, đến ứa tuôn giòng lệ, đến nằm vật xuống giường mệt là đi! ».

Tội vắn-veo tài-liệu của Trương-Từ đầu lớn đến đầu, ta cũng chỉ nên « trách thiên » ông thôi. Vì quyết một kẻ bắt tài chẳng thể viết nổi một tác-phẩm như *Nguyễn-Du và truyện Kiều*, tôi phải thú nhận đã say sưa đọc nó một hơi suốt đêm. Và khi đọc xong, tôi phải bật phì cười, như ngày xưa đọc truyện Tam quốc đến đoạn Không-Minh đánh dân đuổi Tư-Mã-Y.

Không-Minh với cái thành không tường bính dùng mưu ngòi thung dung đánh dân dè Tư-Mã ý sợ kẻ « không thành », sợ có phục-binh bỏ chạy.

Ai đọc *Nguyễn-Du và truyện Kiều* mà nhát gan sẽ phải chạy dài như Tư-Mã-Y, vì những tầng lớp của các tài-liệu bị vắn-veo trong đó bởi một bộ óc khoa học giả dối sẽ có những vẽ lạ lùng làm cho người ta khiếp-dâm, như Tư-Mã-Y khiếp-dâm mưu kẻ Không-Minh.

K. T. Q.



MARQUE "UROKO"

Et

Produits hygiéniques

Produits chimico-industriels

Peintures et couleurs

Nos

Spécialités Pharmaceutiques

Qualité Mondiale

武田藥品工業株式會社

TAKEDA YAKUHHIN KOGYO K. K.

INDUSTRIELLE DE PRODUITS CHIMICO-PHARMACEUTIQUES

213-b Rue Catinat, Saigon

GRELAN-VESPERIN-IMMUNISIN-INTERENIN-POLYTAMIN-KATIV-LODIXON-LUSIL-METABOLIN-EXIALON

INHERON--CRUCULON-ENRMON--ERSTINA-EUVESTIN

BAGMON-BIOFERIN-SONPYRIN-BORAGINOL-CARDINON

MERZONIN-MELYSIN-MINISIN-NARBIN-SPARSIN

BAGMON-ALSILIN-AMOLISIN-APELLAGPIN-ATERIAN

XUÂN DU PHU'ONG THẢO ĐỊA

春遊芳草地

(CÒ THI)

XUÂN DU PHUONG THẢO ĐỊA...

Câu thơ cổ ấy buột miệng ngâm vào một buổi sáng mùa xuân, trong lúc vừa tỉnh giấc, tinh thần sáng khoái, đứng tựa cửa sổ phòng nhìn ra ngoài vườn vắng, khiến tôi đột ngột nhớ lại một cổ tích tôi đã đọc được hay đã nghe ai kể không còn nhớ rõ.

Ấy là câu chuyện **Phượng thảo** — hay câu chuyện **Cỏ thơm** cũng thế!

... Một sáng sớm, cách buổi sáng hôm nay mà tôi đứng tựa cửa sổ phòng trông ra ngoài vườn, không biết đã bao nhiêu lâu rồi! Mấy nghìn mấy muôn năm rồi không biết nữa!...

Hoàng hậu nước Văn Yên hạ sanh vào giờ mao được một trai lành, mà bà đã hoài thai lỗi có năm sáu tháng.

Rõ ràng điềm lạ!

Và biết đâu đó lại chẳng là điềm lành?

Bởi hoàng tử dung nghi tuấn ngộ, thoát sanh ra đã có chỗ khác tặc siêu trần! Vua cha vốn người hay chữ, bèn nhân buổi sáng tinh sương hoàng tử ra chào đời, lấy hai chữ **Phượng Tảo** 方早 đặt tên cho hoàng tử.

Bấy giờ, trong nước khắp đó đây đều có khẩu truyền nhiều câu đồng dao bảo rằng hoàng tử **Phượng Tảo** là thần **Lê-Minh** (thần của buổi sáng tinh sương) thác sanh.

Vì hoàng tử **Phượng Tảo** lớn lên thông minh tuyệt vời, học ít biết nhiều; và đi đến đâu cũng mang theo mình sự vui tươi tươi bưng của những buổi lễ minh.

Một sáng, nhân mãi mê đuổi theo con vật mang mũi tên của mình băng vào rừng rậm, hoàng tử **Phượng Tảo** một người một ngựa bỏ cả tùy thuộc lại sau lưng lạc lối đến một giồng suối xuân, dưới đó đang tắm một nàng tiên nữ!

Một nàng tiên nữ tắm suối xuân —

một bài thơ tuyệt tác, mà vần điệu là cái gì làm người ta thường thức đến say sưa, như nhấp phải ly rượu lân lân vào đêm hợp càn của một đôi vợ chồng mới cưới.

Tiền nữ mỹ danh **Thanh Liễu** ngoài ra lại còn đẹp hơn một bài thơ đẹp! Bởi tuổi tước nàng huyền đen phủ trên nước ngọc tuyền là ảnh tượng của một cảnh tơ liễu rủ — ôi! êm đềm, ôi! thi vị..

Trước bức hoạt tượng nàng tiên lộ liễu tắm trên giồng suối xuân trời nhạc hường trong rừng mơ, hoàng tử **Phượng Tảo** bàng hoàng ngây ngất, như người phải một thứ phấn hương nồng.

Thanh Liễu nom thấy bóng tượng phụ vừa then vừa cảm-qiác một kỳ thú, tưởng chưa bao giờ nàng biết được trong kiếp tiên chưa bợn chút lòng trần của nàng.

Cuộc gặp gỡ có thể bảo là kỳ ngộ này rồi phối hợp nên mối lương duyên giữa đôi khách tình tiên tục.

Vì còn đâu nữa phán rẽ giữa kẻ tiên người tục, trong khi ái tình đã nhiệm màu khiến « diu dàng gái lành sánh đôi cùng người quân tử ».

Tinh tằm mẩn đang quá ư đậm thắm, bỗng trời đất nổi cơn gió bụi: tự biên thủy, tiếng « **bề cỏ động địa lai** »...

Hoàng tử **Phượng Tảo** hiện đã là **Văn Yên** quốc vương, bắt buộc phải dứt áo lẻ giã biệt hoàng hậu **Thanh Liễu** ra bình bảo vệ lấy sơn hà.

Mà trong cơn binh cách, biết đâu là mạng số: **Cỏ lai chính chiến kỷ nhân hồi?**

... Giặc tuy dẹp yên được, nhưng **Văn Yên** quốc vương thọ liên mạng vong! Do theo ý muốn cuối cùng của quốc vương, thi thể ngài được an táng bên giồng suối ngày trước ngài hạnh ngộ hoàng hậu **Thanh Liễu**.

Hôm cử hành tang lễ, trời đất là tượng trưng của hai chữ « **Sầu Lụy** » viết rất hoa và rất âm u: đang nắng mờ tung bưng, mặt trời vụt tắt; nhân gian tạo vật vừa sồn sồn trong lễ minh, thoát chìm lìm vào trong hoàng hôn rơi nặng hơn chì!...

Rồi đêm tối..

Tối mịt mùng — suốt ba ngày đêm « **Thẻ rờng** » của ngày thứ tư vừa nhỏ giọt đầu tiên, quan quân thần dân trong nước đều không còn trông thấy hoàng hậu **Thanh Liễu**, ba hôm về trước phủ phục trên năm mồ quân vương quốc vong thân, lấy nước mắt mình sườn ăm coa lìm kẻ tình chung hiện là kẻ tình mang xuống tuyền đài chưa ta lấy tuổi tước đẹp mình phủ khắp mộ đất những mong ấp ủ được một linh hồn quanh kẻ từ nay!...

Cảnh cây sương đọng phủ là đã trên thảm cỏ...

Thảm cỏ sồn sồn xanh tươi nhờ hương lấy sương cây.

Đôi cỏ cây quăn quít lấy nhau ấp từ trước đến lúc bấy giờ chưa ai bao giờ nom thấy, hẳn là đôi linh hồn cũ **Phượng Tảo** quốc vương và hoàng hậu **Thanh Liễu**, chớ không còn nghi ngờ gì nữa được. Vì cỏ thì xanh non như mối tình của những ngày xa xanh cây thì đầy cành nó là những sợi tơ biếc mong manh như duyên số của đôi vợ chồng lâu vàng điện ngọc.

Thôi không còn nghi ngờ gì được nữa rồi! Quốc dân lấy tên hoàng hậu **Phượng Tảo** đặt cho cây ấy. Còn cỏ kia là được mang tên của quốc vương đọc trại đi: bởi kiêng tên húy của quốc vương những vẫn quan trong triều thêm họ cái « **Thảo đầu** » lên trên hai chữ **Phượng Tảo** 方早, viết thành **PHUONG THẢO** 芳草.

— « Hỡi dư nhân! vào buổi xuân niên, nếu người đã thấy đời mình có nhiều vô nghĩa lý, bởi quá chật vật với sống còn hay bởi quá đắm mình vào trong thị dục tìm cái vui chốc lát, thiết tưởng người cũng nên biết tìm một vài thú thanh đạm của người xưa để qua những ngày tàn kiếp. Người có thể bắt chước cỏ nhàn, như một sáng xuân lãng du qua một «phương thảo địa» — một vườn cỏ thơm đầy lối... »

« Vườn cỏ thơm, ở đây, dư nhân ơi! đừng vội tưởng chỉ là một nơi phủ xanh cỏ đầy sương đọng. Cỏ thơm sao lại chẳng có nghĩa là những kim cở kỳ văn, món bồi thực cho tinh thần nhàn loại? ».

Vốn một kẻ dư nhân, rồi lại rồi, ta chỉ thấy đời ta toàn vô nghĩa lý.

Ái tình ư? Nó mong manh còn hơn những sợi tơ biếc của cánh thanh liễu! Bạn tác ư? Chỉ là Giả Dối hiện thân! Danh lợi ư? Nào khác bèo trôi mặt nước!

Vậy thời ta còn đợi gì, cón ngăn ngại chi mà chẳng đi vào « Vườn Phương Thảo » làm bạn với cỏ nhàn, với các danh bút cỏ kim Đông Tây.

Vì gẫm lại, chỉ có những bức ấy mới là tri kỷ của ta thôi; tác phẩm họ mới là bạn tình của ta thôi.

Ta đọc họ, rồi bởi không còn tin tưởng ở giá trị của những tác phẩm số sách mà ta đã cuồng dại hiến dâng cho đời, kể từ đây ta nguyện bắt chước nhà Văn sĩ Tàu HỒNG MAI « ghi chép lấy những đoạn sách ta để ý; tùy theo thứ tự các đoạn ghi chép ấy, ta biên tập tác phẩm mình, mà chẳng sửa chữa cũng không sắp đặt lại gì hết; và ta cho sách ta tên là TÙY BÚT ».

(Dư tập lại đọc thư bát đa Ý chỉ sơ chi. Tùy tức kỷ lục nhân kỷ hậu tiên vô phục toàn thứ. Cố mục chỉ viết TÙY BÚT. — Hồng Mai: Dục trai tùy bút).

予習慣讀書不多。意之所之。隨即紀錄因其後先無復詮次。故目之曰隨筆

洪邁
容齋隨筆

KIỀU-THANH-QUẾ

(1) Tựa quyển « Vườn Phương Thảo » sắp xuất bản sau Đêm Lạc Đường.

VIỆT VĂN GIAI THOẠI

Phan Khôi đa tình

Theo lời con trai Phan Khôi tài Phan tiên sanh hiện tuy đã có tuổi, nhưng vẫn còn đa tình lắm. Mỗi sáng tiên sanh nháp chén trà mạn sen thường ngâm ngợi những bài thơ tình ái. Nhất là hai câu này của Xuân Diệu được tiên sanh ngâm luôn.

Hôm nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm
Anh nhớ em anh nhớ lắm em ơi!

Tác giả bài thơ « Tình già » của « hăm mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa » bây giờ có lẽ muốn tìm nguồn cảm hứng ở Xuân Diệu để viết bài « Tình trẻ » thì phải!

⊙

Một câu đối của Đông Hồ

Đối ngẫu có người đã gọi là « môn điền kinh tinh thần ». Lối chơi văn từ công phu ấy, gọi một « cách rất thể thao » như thế kể cũng đúng.

Nhà thi sĩ thân yêu của xứ Nam kỳ hăm mấy năm về trước là Đông Hồ bây giờ đã gát bút năm nghĩ ở « gác Nam Phong » của ông tại Hà Tiên. Ngoài công việc giúp cô Mộng Tuyết vun bón « Vườn dừa nàng Út » (tên một tác phẩm chưa in của cô Mộng Tuyết, vốn tên thật là cô Út), Đông Hồ thỉnh thoảng vẫn còn nổi tiếng được ở những câu đối rất lắt léo mà ông đưa ra và không ai đối nổi. Ông có người bạn văn chương là Bạch Như tiên sanh. Một hôm thấy bác Bạch nhà ông vén quần làm công việc của thằng bé tí ti nhà tôi, ông liền ngụ ý đưa ra câu đối:

« Bác Bạch vén quần bác Bạch dài »

Công việc của bác Bạch nhà ông Đông Hồ, tuy giống với công việc của thằng bé tí ti nhà tôi nhưng lại quan hệ đến một chứng bệnh không tiện nói ra, thế mới rắc rối, mới khó đối cho chớ!!

Sử gia vô xuân

Lê thọ Xuân, sau khi đã « theo dấu cao hoàng » được một nữ thính giả cũng là một nữ sĩ của Sài thành đồ hội, (nhưng xin tạm dấu tên) ăn cần:

— Ông diễn thuyết về đoạn « theo dấu cao hoàng » hay quá! Ông ở Centre, nhưng có lên Saigon thường không?

— Thưa cô thính thoàng mới lên...

— Bao giờ ông về chân ở Saigon đừng nên quên tôi. Ông cứ lại ngay nhà tôi chơi. Nhà tôi chỉ có một mình tôi thôi. Tôi chưa có chồng...

Bụng liên tài của giai nhân đôi khi cũng làm mát rượi được « trái tim bụi bặm » của nhà sử học!

Phan Khôi còn đa tình. Huống gì Lê thọ Xuân! Cái tên nghe rất « xuân »!

Nhưng hỡi ơi!

Văn sĩ bất Thọ

Sử gia vô Xuân!

Đó là hai câu tôi đọc ngay khi gặp Lê thọ Xuân tại nhà bán thuốc « Trường Xuân » của Phạm-văn-Điền.

Gặp trong trường hợp ấy, thảo nào tôi đã chẳng đọc tiếp:

Bồ náo cầu Thanh Quế

Điền kinh dụng Trường Xuân!

Phạm-văn-Điền, chủ bút tờ báo HẠNH PHÚC mà có kẻ gọi là « Hàng Phục » nghe tôi đọc thế mà dờ khóc dờ cười.

Thật đúng với câu:

Khấp như thiếu nữ vu qui nhật,

Tiểu tự nam nhi lạc đệ thì.

⊙

Lê Văn Trương Với Đàn Bà

Cơ hồ tiểu thuyết là môn trò đùa để Lê văn Trương hí ngôn lộng bút. Bên cạnh một ít tiểu thuyết có giá trị giáo dục, tâm lý, ông đưa ra một đồng sản phẩm bắt người ta đọc để chán lộn cả giọng, ngáy cả đến mọng tai.

Trong số tiểu thuyết vô giá trị của Lê văn Trương, chúng tôi đếm được: **Nó giết người, Anh vợ, Thắng Còm, Chung quanh người đàn bà, Người đàn bà...**

Cứ tưởng viết được dễ là viết hay, rồi đây dễ thường đọc giả sẽ đọc được của Lê văn Trương những bộ **Trước người đàn bà, Sau người đàn bà, Trên đầu người đàn bà, Dưới chân người đàn bà, Lưỡi người đàn bà, Bàn tay người đàn bà** cứ đàn bà và đàn bà! Thế là bán chạy ngay?

Da Nguyễn Tuân có thể thuộc va-ly

Nguyễn Tuân — con người cả đời lêu lổng chơi bời ấy — gần đây, trong một « đồng giấy ketch sù » tuyên bố na ná như thế này: Kể nào cả đời lang thang giang hồ, hề một lúc dừng lại là làm nên sự nghiệp! Sao mà dễ dàng thế?! Hay là Nguyễn Tuân bảo thế cốt ngụ ý rằng: quyền **Quê Hương** gần đây của ông là một sự nghiệp khi ông không đi lang thang nữa?? Quyền ấy kể ra chỉ có giá trị ở chỗ đựng nhiều giấy mà thôi! « Đồng giấy ketch sù » ấy không đựng được nhiều chữ như người ta tưởng. Kể in nó cốt in mỗi trang rất ít chữ, để cho được dày dặn. Vì đã có nhà phê bình bảo viết được nhiều trang là có sức mạnh. Nhưng viết được nhiều

trang với in cho nhiều trang khác nhau xa lắm!!

Ở đầu đồng giấy ketch sù hay sự nghiệp của con người lêu lổng chơi bời khi dừng dừng lại, ta thấy câu này bắt chước Paul Morand: « Ước gì sau khi ta chết người đời thuộc da ta làm chiếc va-ly ».

Nụ Cười Của Văn Nhân Và Giai Nhân

Mấy ông chủ báo nhiều khi quên phát lương cho các nhà viết báo. Với các ông, bữa nay không phát, mai phát hay một phát, hại gì? Nhưng với các nhà viết báo nghèo túng, trong khi chờ đợi số lương để trang trải nợ nần, một ngày qua là một thế kỷ. Thế nên nhà viết báo Viên Hoành đã có lần bảo: Ngày mai của kẻ viết báo có thể là một ngày tự Vãn.

Vì với ngày mai ấy mà không lãnh được lương, thì chịu đời làm sao nổi với các chủ nợ, mà không tự vãn chết phứt đi cho rảnh!

Bạn tôi anh Nguồn Long, tuy không phải một nhà viết báo, nhưng trót đã đeo đẳng nghiệp văn, có lúc anh cũng không có lấy chút xu dính túi. Vào lúc ấy, một hôm, anh đang đi giữa Saigon đô hội, ăn mặc cũng ra phết lắm, nghĩ mà bắt tức cười cho sắc phục và túi tiền của mình. Nụ cười cay đắng vừa thoát ra khỏi miệng anh

để ai điều bộ quần áo sang trọng của anh, liền được một nụ cười khác khả ái tiếp đón. Nụ cười khả ái ấy lại là nụ cười của một giai nhân — một giai nhân tuyệt trần! Giai nhân tưởng văn nhân cười tình với mình nên cũng liếc mắt đưa tình dong đưa... Nhưng kịp khi văn nhân bắt gặp được đôi mắt tình tứ của giai nhân, nghĩ đến hoàn cảnh éo le của mình, Văn nhân không còn nhìn cười được nữa, nghĩa là không còn cười nụ được nữa, mà bật phì cười. Và đoạn kết của cuộc tao phùng ấy lẽ tất nhiên là không được khả quan cho lắm! (Xem tiếp trang 26)



GIỚI THIỆU SÁCH HAY

Trong ngày Tết

TRI TÂN XUÂN (tạp chí Văn hóa giá trị nhất Hanoi)

VUA QUANG TRUNG của HOA BẮNG (một thiên lịch sử ký-sự nhắc nhở lại sự nghiệp hiển hách của một Vua anh hùng đệ nhất nước Nam ngày xưa.

Năm nào cũng thế, cứ đến ngày mồng năm tháng giêng, đồng bào ta ở Bắc hà kéo nhau tới chùa Đồng Quang ở ấp Thái hà gần Hanoi, để cùng nhau kỷ niệm ngày Vua Quang Trung (1798-1792) đánh thắng quân Tàu ở Đống Đa.

Về Sách tham khảo, ngoài những bộ Sử chữ nho (như bộ **Khâm định Việt sử thông giám cương mục** chẳng hạn), ngoài những sách viết của trường Bác cổ (như quyển **Thăng Long hoài cổ** chẳng hạn) tác giả còn lấy tài liệu ở Sách Tàu (như quyển **Đông hoa toàn lục** chẳng hạn). Quyền sau này, chép những tờ sắc chiếu của Vua Càn Long (1736-1795) về việc quân Tàu sang xâm chiếm nước Nam, có vài đoạn khá dĩ dúng bổ khuyết và cải chính bộ **Cương mục** Quốc sử quán.

XUÂN PHONG TÙNG THƯ

Xuất bản

ĐÊM LẠC ĐƯỜNG. — bản dịch tiểu thuyết *La Mare au diable* của **George Sand**. — KIỀU THANH QUÊ

VƯỜN PHƯƠNG THẢO. — Văn học bình luận. — KIỀU THANH QUÊ

BỌN Ô-HỢP. — bản dịch tiểu thuyết *La Horde*, theo Pháp-văn của **G. Hérault** dịch tiếng Tây ban nha của **V. Blasco Ibanez**. — NGUỒN LONG

TỪ ĐÌNH BỘ LĨNH ĐẾN LÊ ĐẠI HÀNH. — lịch sử tiểu thuyết. — NGUỒN LONG

giám đốc tùng thư: **Nguyễn Thanh Viễn**
303-304, Pétrus Ky — CHOLON

Từ OSCAR WILDE

Đến NGUYỄN TUÂN

Hay là câu chuyện Nguyễn Tuân với người Nam kỳ

MỘNG tưởng cũng là cuộc đời, Và Oscar Wilde bảo: Mơng tưởng còn hơn cuộc đời. Có lần Wilde bảo André Gide như vậy: « Ông nên «hiền rằng có hai thế giới: một thế giới « mà người ta không nói đến; người ta « gọi đó là đời thực tế, bởi không cần « nói đến cũng thấy. Và một thế giới « khác, ấy là thế giới của nghệ thuật; « đó là thế giới cần phải nói đến, bởi « nếu không nói đến thì nó không có. Một « hôm có một người được trong làng thích « vì y thường kể chuyện hay. Tất cả « những buổi sớm mai, y ra khỏi làng « và lúc chiều đến y về nhà, thì tất cả « người lao động ở làng, sau khi cực « nhọc suốt ngày, quây quần lại quanh « y và bảo: « Thôi! kể chuyện đi; anh « đã trông thấy những gì trong ngày « hôm nay? » Y kể: « Tôi thấy trong « rừng một vị Điện-dã thần thối sáo và « làm cho một đám sơn nhân nhảy múa « thành vòng tròn ». Những người lao « động bảo: « Kể nữa đi! Anh còn thấy « gì? » « Khi tôi đi đến một bờ biển, tôi « thấy bên cạnh làn sóng ba vị nhân- « ngư nữ thần chải mái tóc xanh của họ « với chiếc lược vàng ». Thế là những « người lao động yêu y vì y kể chuyện « cho họ nghe....

« Một buổi sáng, như tất cả những « buổi sáng, y ra khỏi làng. Nhưng đến « khi y đi đến bờ biển, thì y trông thấy « ba vị nhân-ngư nữ thần, ba vị nhân- « ngư nữ thần bên cạnh làn sóng đang « chải mái tóc xanh với chiếc lược vàng. « Và bởi y cứ đi chơi, khi đến cạnh một « cánh rừng, y trông thấy một vị Điện- « dã thần thối sáo, cho một vòng tròn « sơn nhân nhảy múa.... Chiều hôm ấy, « khi y trở về làng và khi người ta hỏi « y như mọi chiều khác: « Thôi kể « chuyện đi: anh đã trông thấy gì? » « Thì y đáp: « Tôi đã chẳng trông « thấy gì cả. »

Câu chuyện Oscar Wilde kể cho André Gide nghe đó là một câu chuyện hoàn toàn bịa đặt. Nhưng thú vị thay cái ý nghĩa sâu và kín mà Wilde trăn trọng đặt vào trong đó.

Đó là một kiển mẫu của lối truyện ngắn tượng trưng đặc biệt của Oscar Wilde.

Trước Tết năm ngoái, về, Nguyễn Tuân có viết một truyện ngắn tượng trưng kiểu Oscar Wilde cho đăng vào, tạp chí Thanh Nghị. Truyện ấy tựa là « Xác Ngọc Lam ». Truyện ấy cũng hoàn toàn bịa đặt. « Rừng Hoành Bồ có một « đồ.... Bọn người kinh di lên rừng nương Hoành Bồ bóc đồ » thường nghe tiếng Cô Dó hát. Đám thổ dân sơn cước thường nói « cho bọn thợ kinh nghe rằng cứ năm nào cô Dó hát trong rừng thì giấy dưới vùng xuôi, làm ra rất nhiều. »

« Chuyện này đồn về đến vùng xuôi. — Có cậu Năm nhà họ Chu ở ven hồ Lãng bạc nghe chuyện lấy làm mê lắm. » Cậu Năm bèn bỏ tất cả công việc làm giấy ở nhà lên rừng cao cả tìm cô Dó.... Đợi mãi mấy hôm không gặp mặt giai nhân, đến ngày thứ tư, cậu Năm nhứt định chặt gốc cây Dó thần: Coi cô Dó còn trốn nơi nào? Bấy giờ cô Dó mới chịu ra mặt. Đến khi cậu Năm tính cuộc trăm năm, cô Dó mới « sụt sùi hỏi cậu Năm rằng :

— Trên này tôi đã quen ở với thảo mộc. Về dưới Kinh anh cây cỏ cần vắng, chất xanh nghèo nàn, biết sẽ gọi mình nơi nao và ở vào đâu?

— Em sẽ ở với đá với nước. Lấy cái xanh của nước thay tạm cho cái xanh của lá, lấy cái lạnh vững của đá thay cái mềm lạnh của cây, anh trông tiêm tiêm được.

— Đá nào? nước nào?

— Nước hồ Tây. Và đá phiến làng Hồ Khẩu. Nhà anh làm giấy ở kẹt vào giữa một con sông và một cái hồ rộng. Có hòn đá nghe giấy, mỗi chiều bằng vai em, trông em ở cũng không đến nổi chạt quá. Và em vốn sinh trưởng bằng nhựa dó và dưới ấy là nhà làm giấy, sự sống bằng ngày có thêm em nữa cũng không phiền thân chút nào.

Từ ngày có cô Dó về ở ven Hồ Tây, trong phiến đá nghe giấy nhà cậu Năm, thì « lò chế giấy nhà cậu Năm họ Chu làng Hồ Khẩu biết một kỷ nguyên mới — giấy tự nhiên thơm đẹp lên và bỏ xa sự cạnh tranh của nghìn vạn người sống bằng vỏ dó. »

Khi cậu Năm trăm tuổi qua đời, phiến đá nghe giấy, trong đó có Dó vẫn tươi trẻ nâu mình, được đặt ở bàn thờ cậu.

Thuở ấy ở đất Nam Kỳ có ông huyện Khoẻ cực phú cực quý và rất thích chơi đồ cổ. Những bức cổ tài xem xét đồ cổ, ông đều trọng dài. Trong số đó, có ông Chiêu Hiện người Bắc hà. Đồi ba năm, Chiêu Hiện lại về Bắc tìm đồ cổ cho ông huyện Khoẻ. « Lần ấy lộn về Hanói không hiểu tại sao Chiêu Hiện lại thuộc cái sự tích phiến đá nghe giấy nhà họ Chu làng Hồ Khẩu, tìm có lần la rồi không rõ dùng chước thuật gì mà đánh tráo ngay phiến bạch thạch đó, (trong có cô Dó), đem về cho ông huyện Khoẻ. »

Ở đất Nam Kỳ, tại nhà ông huyện khoẻ, người ta dùng kiến trúc nhân tạo lập ra những cảnh Tây Hồ giả, con sông Tô Lịch giả, để cô cho Dó làm tượng quê chồng, xuất hiện ra ngồi khóc cậu Năm. Nhưng đến khi biết mình lầm, « cô vội lẫn ngay vào lòng đá trắng. Từ đấy không ra nữa và cũng ít khi lên tiếng nhớ cậu năm. »

Có một hôm Chiêu Hiện ngủ một giấc đến mười hai ngày đầu. Ông ta mắc bệnh mà « sách thuốc Y Dược Đại Toàn gọi là bệnh miên nhất khi và người nào hay có cái khiếu về hư linh học thì thường hay mắc phải » Đến khi Chiêu Hiện tỉnh lại thì cô Dó đã gần tắt hơi.

Vì trong mười hai ngày đêm ấy, người ta đã bỏ dôi cô Dó, không cho cô ăn chất vỏ dó. Đã cấp bách lắm rồi, Phải đập phiến đá để cứu chữa gấp cho cô Dó. Nhưng đập phiến đá đem cô Dó ra rồi cũng không còn cứu chữa cô được. « Người cô Dó càng lạnh, lạnh thêm lạnh mãi rồi cứng chắc lại, mồm ngậm kín một khúc cười không kịp nở hết. Cô Dó đã trở nên người thiên cổ. Cô Dó đã thành người của một thế giới khác, của một thế giới ngọc đá muôn năm. Cái màu xanh ở tấm áo đã đậm và bóng lên lên thành một thứ ngọc lam trong sáng. »

« Chiêu Hiện thấy lòng chưa chan hồi lỗi vì đã phạm vào tội giết chết mất một thứ ngọc sống. Vì có biết thế này thì đã không khi nào ông dúi ngọc vào đất Saigòn để đến nỗi

đắc tội với ngọc đá và đánh hồng cuộc đời một vật báu».

«Thế mà ông huyện Khoê đã ôm lấy xác cô Dó vui reo ồn ào:

— Trời, té ra là ngọc thạch. Thủy ngọc, ông Chiêu ạ. Một khối ngọc toàn bích. Việc gì mà ông buồn khóc. Thì ra trước kia nó là thứ ngọc biết nói. Mất người nhưng chúng ta vẫn còn lành vện một phiến ngọc vì bản di thì có thu về được cơ man là tiền bạc. Hoặc là bán, hoặc là để đem làm vật ta lễ, một vị quan thầy.

Ông Chiêu thấy khắp mình toát ra một thứ mồ hôi dầu. Trời, thế này thì ra từ bao nhiêu lâu nay, ông đã thờ nhầm một người có nhân cách đề hạ quá đã thấm chưa! Ở vào một trường hợp tang tóc ngập lòng này, lòng người ta phải đau như gấp bội lòng người khác. Trơ trẽn, mà ông huyện Khoê đã vội tình đến nước bán sắc Ngọc cũng là cho Ngọc đi ở vào cửa hầu nhà khác thì tương không còn có sự tuyệt tình nào phụ bạc được.

hơn nữa. Nhóp đến thế là cùng».

Vì câu chuyện ông huyện Khoê dưới ngòi bút Nguyễn Tuấn, gần đây ở Nam kỳ, nhiều người bảo nhau rằng Nguyễn Tuấn khinh người Nam kỳ.

... Câu chuyện Nguyễn Tuấn khinh người Nam kỳ đến tại Thiếu Sơn rồi thâu tai ông Nguyễn Khánh Đàm (ông Đàm là em Nguyễn Tuấn). Một hôm gặp tôi ông Đàm than phiền rằng!

— ... Người ta nói thế mà có đúng không ông? Vì ông huyện Khoê trong «Xác Ngọc Lắm» cũng có thể là một người Bắc được. Mà bất luận Nam, Bắc, người nào mà tâm thuật như ông huyện Khoê đến đáng ghét... Nhân chuyện phân chia Nam Bắc gần đây tôi (ông Đàm) gặp họa sĩ Hội Khinh Lê Yên. Họa sĩ bảo tôi rằng: từ nay anh đừng mong người Nam cho anh mượn tài liệu để trưng bày ở hàng sách anh trong những ngày kỷ niệm danh sĩ, vì như ngày kỷ niệm Đồ Chiểu vừa rồi chẳng hạn.

Những câu nói sau này có ám chỉ đến Lê thọ Xuân là người đã cho ông Nguyễn Khánh Đàm mượn các tài liệu trưng bày trong dịp kỷ niệm Đồ Chiểu. Tôi than oan ngay cho họ Lê:

— Ông (tức Nguyễn Khánh Đàm) và ông Lê Yên đừng vội hiểu lầm. Lê thọ Xuân không bao giờ có óc phân chia Nam Bắc. Với bất kỳ ai, Lê thọ Xuân cũng sẵn lòng cho mượn tất cả tài liệu mình có.

Nhân câu chuyện phân chia Nam Bắc, một hôm tôi gặp Vũ xuân Tr. Anh ấy bảo tôi rằng:

— Tây Đồ văn đoàn có đặt giải thưởng văn chương. Nhưng sao lại chỉ đặt riêng cho người Nam? Sao trong văn chương lại có chuyện Nam Bắc?

Tây Đồ văn đoàn đã có lần thanh minh rồi. Tôi xin lặp lại lời thanh minh của nhóm ấy: «...chúng tôi sợ dĩ chi đặt giải thưởng riêng cho văn sĩ Nam kỳ là vì muốn khuyến khích các cây bút sinh trưởng ở miền Nam là một miếng đất lâu nay nổi tiếng cằn cỗi về văn chương».

香 南 越

NHANG VIỆT-NAM

Nhang này thắp cũng rất tốt và thơm của người Annam làm ra

傑 英 林

Chủ nhân: M. LÂM-ANH-KIỆT
No 1567, Rue Renault — CHOLON

Nên Chém Hay Nên Đ. Ết?

Gần đây trong tuần báo Thanh niên, ông Nguyễn duy Cần núp dưới biệt hiệu Linh Chi giữ mực «Thầy đầu nói đỏ».

Thầy đầu nói đỏ có nghĩa: hễ thấy là nói, bất luận nói đúng hay không! Thế nên đáng lẽ người ta lấy chữ sự điển dịch chữ deduire của Pháp, ông lại như định báo điển dịch là deduire.

Ngoài ra, nhân một tác giả viết: «... Phê bình lương tâm là công việc chúng tôi xin nhường lại cho các bình giả khác trong nước» ông Linh Chi vốn thầy đầu nói đỏ, về ra cho tôi chuyện ngày! ông bảo lúc gia kia, sao dám tự xưng mình là nhà phê bình, mà dám nhường lại công việc phê bình cho các bình giả khác? Người ta liền làm không nổi, người ta xin nhường công việc phê bình lại cho kẻ khác, ông cũng vậy! nay tôi đã không khi nào ông bắt ngọc vào đất 213 ông bắt ngọc vào đất 213

Sao tác giả ấy không kêu diên danh ông Linh Chi mà thường lại công việc ấy cho em chuyện!

Nhưng nè ông Linh Chi, tôi xin ông đừng có ham làm nhà phê bình. Đã có lần tôi làm tại khon lão lêu phê bình một cuốn sách, biên tập về Tôn thọ Trường trên tạp chí Tri Tân. Tác giả sách ấy đã đi ăn cao lâu với tôi và đã trân trọng tặng sách ấy cho tôi. Thế mà tôi không biết đền, chẳng khen ngợi khen ngợi sách ấy.

Theo đức tánh của giáo sư Phạm Thiệu, con người nhớ thọ mà đáng kính phục ấy là «bất kỳ bạn nào của ông mà hành động có chỗ đáng trách trong văn chương là ông đề nghị «chém» ngay. Gần đây trên tờ Tri Tân, thuật câu chuyện ông đòi chém tôi, tôi không xin phép ông lại từ tiện xam

phạm ít nhiều đến «quyền tác giả» của ông, đòi chữ chém ra chữ đét...!

Đét thì ít ghê hơn đét xuống mà chém

Nhưng tác giả quyền Tôn thọ Trường, ông ấy không chịu đét, cũng không chịu chém mà như định đòi «thời» tôi một trận cho biết tày!

Tôi lòi dăng chém, đét hay thời? Trong phạm vi Văn Chương, là người trí giả ai cũng phải biết mỗi lần người la phê bình đến mình, bất luận khen hay chê — là người ta cũng đã qui mền mình lắm rồi! Nếu suốt quãng đời văn của mình, mình không được ai khen chê cả, thế có phải là mình vô duyên như cô con gái đến tuổi dậy thì, mà chẳng được một trai tơ nào cho ghẹo hết không?



Đó là một kiểu của lời truyện ngắn trong trang đặc biệt của Oscar Wilde.

蘇州府志

卷之四

蘇州府志卷之四
一、蘇州府志卷之四
二、蘇州府志卷之四
三、蘇州府志卷之四
四、蘇州府志卷之四
五、蘇州府志卷之四
六、蘇州府志卷之四
七、蘇州府志卷之四
八、蘇州府志卷之四
九、蘇州府志卷之四
十、蘇州府志卷之四

三原

福南貿易公司

FOUNAM

Tél. 21.970 - 30-32, LEFEBVRE - SAIGON.

ĐỊA CHỈ DÂY THÉP: TRINH HOANG

NHỮNG CƠ QUAN THƯƠNG MẠI DƯỚI ĐÂY:
 THỰC PHẨM NỘI-HÓA - ĐỒ ĐỒNG -
 TỜ LỰA HÀNG VẢI - ĐỒ HỘP - DA-
 THUỘC - ĐỒ VĂN PHÒNG - CHỈ DỆT
 VÀNG CHẠM - NGỌC THẠCH - GIẤY,
 LÀM SAVON - THAY MẶT CHUYÊN-
 GIAO TIỀN BẠC VỀ TÀU - BẢO-KÊ-
 LỰA THÊU - BÀN GHẾ MỸ-THUẬT.

脫石棉罐土
胎鹼線頭產
漆製織食糧
器造造品食
部部部部

本公司營業各部門列下

美滙珍牛五
術金珠皮金
傢代飾製銅
私理品草鐵
部部部部

建保各文絲
築險種房綢
材燕紙用布
料梳料品疋
部部部部

SunYoung

Nguyenlong
43

*à raye 1000 exemplaires
révisé et autorisé par le
Sénat le 20 Janvier 1944*